

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BẢY

HOÀNG-DUNG LẬP KẾ LẤY THÀNH ĐẠT-MA

Bảy giờ, giờ Tây bắc thời rất mạnh, làm cho lá cờ phất tua tua về hướng đông nam. Lão giờ tay trái ra phải trước, đã nắm được chèo lá cờ.

Cái nắm của Lão tuy nhẹ, nhưng sức người của lão đang đã lao xuống rất nhanh và mạnh, khiến cho lá cờ toét ra làm hai mảnh.

Tuy vậy, nhờ sức lá cờ cán lại, lão lấy được đá, dùng chân lộn ngược một vòng, tay bám được vào cột cờ, tuột xuống đất nhanh như chớp, rồi biến mất dưới chân thành.

Quân lính hai bên trong thấy chuyện lạ như vậy mặt mày ngơ ngác, nhìn nhau bàn tán rộn rào, không còn nghĩ đến việc đánh nhau nữa.

Quách-Tĩnh nghĩ thầm :

— Như vậy lần này ta không thể gọi là tha chết cho lão. Thế thì lần sau phải tha lão một lần vào dịp nào đó mới đúng lời hứa. Việc này chắc chắn Hoàng-Dung không hài lòng lắm.

Hồng chàng quay lại, thấy Hoàng-Dung đang mỉm một nụ cười, mặt tươi như hoa.

Chàng ngạc nhiên hỏi :

— Em-Dung, có việc gì vui thế ?

Hoàng-Dung reo lên :

— Hay quá ! Em vừa tìm ra một món quà để tặng anh.

Quách-Tĩnh càng ngạc nhiên hỏi dồn :

— Món quà gì vậy ? Em lấy ở đâu ra mà tặng ?

Hoàng-Dung vỗ vai Quách-Tĩnh nói nhỏ :

— Em đã có kế triệt hạ thành Ma-Nhi-Hân rồi.

Quách-Tĩnh mừng rỡ hỏi :

— Kế gì vậy ? Ôi cha ! Nếu em tìm được kế giúp anh làm được việc ấy thực là đại hạnh.

Hoàng-Dung chau mày nói :

— Anh định hạ thành để giúp Đại-hãn thắng nước Kim, và đồng thời cũng để anh lập công chiếm Công-chúa Hoa-Tranh phải không ?

Quách-Tĩnh nghiêm mặt nói :

— Em chớ nói bậy như vậy ? Mỗi thù của anh chưa trả. Anh cần phải giúp Đại-Hãn hạ thành để bắt tên Hoàng-nhan-Liệt trả mối phụ thù chớ.

Hoàng-Dung nói :

— Thế thì em tặng cho anh kế hoạch này có thể lấy thành Ma-nhi-Hân như chơi.

Quách-Tĩnh giật mình nói :

— Em tìm đâu ra kế ?

Hoàng-Dung đáp :

— Lão Tây-Độc vừa dạy em một phương pháp công thành. Anh làm theo đúng kế hoạch này tất thắng.

Tiếp đó, Hoàng-Dung ghé vào tay Quách-Tĩnh nói nhỏ mấy câu, làm cho Quách-Tĩnh mặt tươi như hoa, vỗ tay khen :

— Em thật là người thông minh nhất đời, khó ai bì kịp.

Chàng liền quay tập binh tướng, ra mặt lệnh, bảo dùng vải may thành từng chiếc dù nhỏ, dưới có một dây, hạn định trong nửa giờ phải hoàn thành ngàn chiếc.

Tướng sĩ ngơ ngác, không biết Quách-Tĩnh truyền may dù để làm gì. Bao nhiêu màn trướng, chăn vải của binh sĩ đều phải cắt vụn dùng vào việc ấy cả. Như thấy giữa vùng giá băng tuyết lạnh này làm sao có thể chịu nổi qua một đêm ?

Tuy phân nản, nhưng là lệnh của tướng soái, nên cũng phải tuân lời, không dám cãi.

Đợi cho binh sĩ may đủ số dù Quách-Tĩnh lại truyền bắt trâu để làm thịt, tập trung tướng sĩ ăn uống no say.

Đêm ấy, vùng trăng mập mờ trong mây mù hiu quạnh, gió tây bắc thổi hắc hiu thành Ma-Nhi-Hân đắm chìm trong màn đêm mù mịt. Quang cảnh ảm đạm thế lương.

Quách-Tĩnh nhìn trời, nhìn gió, mỉm cười đắc ý, ra lệnh cho một bộ số đem vạn quân mai phục ngoài cửa bắc, cách thành ba mươi dặm, chia thành bốn trận : Thiện phúc, địa tài, phong dương và vân tùy, chờ lệnh truy nã của địch quân.

Chàng lại ra lệnh cho một vạn quân bố trí nơi bắc môn, theo thế trận: long-phỉ, hổ đực, diên tượng, xà bầu để làm thình thịch, đón địch quân vào trận thiêu địa phong quân.

Còn lại một vạn kinh quân, Quách-Tĩnh cho trang bị vũ khí nhẹ, theo chàng để chàng điều dụng.

Vào lúc quá giờ Tuất, Quách-Tĩnh cho người vào bẩm với Thành-Cát Tư-Hân:

— Thành-Mã-nhi-Hân có thể chiếm được trong đêm nay, xin Đại-hân ra lệnh xuất quân công thành.

Thành-Cát Tư-Hân đang buồn bã, vì chưa tìm được ra kế để đoạt thành, bấy giờ được tin mặt của Quách-Tĩnh.

Ông mừng rỡ, nhưng cũng nghi hoặc không biết Quách-Tĩnh dùng diệu kế nào liệu cho mời Quách-Tĩnh đến đàm đạo.

Nhưng bấy giờ Quách-Tĩnh đã dẫn một vạn kinh quân, xuất phát kéo về phía chân núi.

Thành-Cát Tư-Hân tay ngoài ngàng cũng phải đem quân vây thành định theo lời dặn của Quách-Tĩnh.

Khi dẫn đạo kinh-binh đến chân núi, Quách-Tĩnh truyền giết trâu dê, và như các cao thủ trong Cái-Bang giúp sức, chẳng bao lâu đã huộc xong hơn một trăm đường thang để nối dài lên lưng chừng núi.

Quách-Tĩnh ra một lệnh, rồi đích thân treo lên trước. Một vạn tướng sĩ, mỗi người đều dùng dây cột bụng, từ từ treo lên đỉnh núi.

Vì nghiêm lệnh đã truyền đi từ sớm, nên các tướng sĩ đều im phăng phắc, không dám một tiếng thở mạnh. Trong đêm tối chấp chôn những quân người nối nhau leo lên đỉnh núi, chẳng khác những bóng ma, những quái vật cuộn tròn lên đỉnh.

Ngọn núi này trên chóp không rộng lắm, cho nên số đông binh sĩ không chỗ chen chân. Kế đến sau phải vất vả lắm mới tìm được một chỗ đứng.

Giữa lúc đoàn kinh quân lên trọn vẹn đến đỉnh núi cao thì quanh thành địch đã nghe có tiếng quân reo ngựa hí vang trời đến được đó rục.

Đó là một đội quân của Thành-Cát Tư-Hân theo kế hoạch của Quách-Tĩnh xông vào công thành.

Quân Kim đang tuần lễu, thấy quân Mông-Cổ công thành, lập tức chia nhau thành bốn hướng, đối địch, tên xuống như mưa.

Quách-Tĩnh thừa dịp Quân Kim đang hăng say chống đối với đạo quân của Thành-Cát Tư-Hân bên ngoài, lập tức ra lệnh cho đội kinh quân của mình, mỗi người tay cầm dao bén, cột dây vào dây đai, từ trên chót núi nhảy xuống phía thành địch.

Quách-Tĩnh xung phong nhảy trước. Quân tướng bất chước nổi theo.

Nhờ ngọn gió, hàng vạn cánh đã xé ra, từ trên đỉnh núi bay vào nội thành.

Trong đêm tối, không một ai để ý. Quân địch mãi mê chống cự đại binh của Thành-Cát Tư-Hân bên ngoài, nên hàng vạn kinh quân Quách-Tĩnh nhảy vào thành, từ trên không đáp xuống, mà chúng vẫn không hề hay biết.

Vì quân sĩ ban ngày đã thấy Âu-dương-Phong dùng quân bọc gió nhảy vào thành, nên người nào cũng đã có kinh nghiệm. Vì vậy, Âu-dương-Phong dùng quân, còn đội kinh quân của Quách-Tĩnh lại dùng dõ, bọc được nhiều gió hơn, nên khi đáp xuống đất rất nhẹ nhàn.

Hoàng-Dung ngồi trên mỏm đá, đưa mắt quan sát, thấy mỗi cây dù là một chiến sĩ, từ trên không sa xuống chẳng khác nào muôn vạn đóa hoa rơi, nàng khoái chí, mỉm cười thầm bảo:

— Thành-Cát Tư-Hân lấy được thành địch, điều đó đối với nàng không quan hệ gì. Nàng chỉ vui là thấy Quách-Tĩnh dùng kế hoạch nàng đặt được một công lao kỳ ảo, nước tiếng anh hùng.

Còn Quách-Tĩnh, sau khi đã đáp được xuống mặt thành, còn cách đất vài trượng chàng đã dùng dao cắt đứt dây dù, rồi phóng mình xông vào chỗ quân Kim đang chém tở mớ.

Quân Kim sợ hãi, la ó vang trời, toan họp nhau chống lại, ngờ đâu trên không trung lại vô số quân Mông-Cổ cũng như đáp xuống một lượt. Chúng ủa giết quân Kim không biết bao nhiêu mà kể. Nhất là trong đạo quân của Quách-Tĩnh lại có nhiều cao thủ trong Cái-Bang giúp sức, nên cuộc chém giết rất mãnh liệt.

Mặc dù đạo quân nhậy dù của Quách-Tĩnh cũng có một số
gló đầy lạc ngoài thành, và một số bị lọt vào chỗ của quân địch,
bị quân địch giết hại, nhưng chín mươi phần trăm là được bình
an, và nằm vững trận thế.

Quốc-Vương Hoa-Thích Tử-Mô đang điều khiển quân lính giữa
thành thấy trong thành nổi loạn, liệu không thể chống nổi, đành
mở huyết lộ, dẫn một đám tàn quân chạy về hướng Bắc.

Quân của Thành-Cát Tư-Hãn đang vây hãm bên ngoài, thừa
cơ hội tràn vào như nước lũ, chém giết quân thủ thành một lúc
nữa.

Khi nhận ra Quách-Tĩnh đã dùng kế hoạch «nhậy dù» đoạt
thành, Thành-Cát Tư-Hãn vô tay kien không ngớt lời. Ông ta
truyền cho đạo quân mở rộng bốn mặt thành, chiếm đoạt mọi
nơi hiểm yếu rồi đích thân đi tìm giết Quốc-vương Hoa-Thích
Tử-Mô.

Hoa-Thích Tử-Mô lúc này đã bỏ thành thoát ra, nhưng bị
đạo quân phục ở Bắc đánh toại bởi, ông ta không còn lòng nào
chiến đấu nữa, ra lệnh cho Hoàng-nhan-Liệt thống lĩnh một
đạo binh trấn giữ, còn ông thì lãnh một đạo thân binh lên
trốn đi trước.

Quách-Tĩnh ra công phá thành này là có bất cho được Hoàng-
Nhan-Liệt. Bỗng thấy Hoàng-nhan-Liệt áo vàng mũ tía kéo tàn
quân bỏ trốn, chàng liền phóng mình đuổi theo.

Tuy quân của Hoa-Thích Tử-Mô bị bại nhưng vẫn còn đông.
Cả đám tàn quân chen lấn nhau chạy rối loạn vì vậy Quách-Tĩnh bị
cản bước không sao theo kịp Hoàng-nhan-Liệt.

Chàng tức giận muốn ra tay hạ sát đám tàn quân để mở
lối bắt Hoàng-nhan-Liệt, nhưng chàng vốn là kẻ có lòng nhân từ,
nên tự nghĩ :

— Quân lính đều là kẻ vô tội, ta giết họ nhiều tỏ ra kẻ
bất nhân.

Chàng liền ra lệnh cho bốn đạo quân phục cố giữ không để
cho Hoàng-nhan-Liệt trốn thoát.

Hiệu cờ Soái vừa huy động thì bốn mặt trận : Thiên, địa,
phòng, yêu nổi dậy bao hãm. Đám tàn quân của Hoa-Thích Tử-
Mô không sao thoát được, liền đó bị quân Mông-Cổ bắt hết.

Quách-Tĩnh mừng rỡ, kiếm điếm lại đám tàn binh thì không
thấy Hoàng-nhan-Liệt đâu. Chàng sầm mặt làm hầm hừ :

— Kẻ phụ thờ đã trốn thoát rồi ư ? Hẳn trốn bằng cách
nào ? Thật là quân khôn kịp.

Tuy đoạt được thành, nhưng không bắt được Hoàng-nhan-
Liệt, Quách-Tĩnh không lấy gì làm vui.

Cho đến sáng, tàn quân của địch trong thành chết rụi, không
còn thấy một tên, Thành-Cát Tư-Hãn đắc thắng tập trung tất
cả binh tướng vào vương cung để ủy lạo.

Quách-Tĩnh đang buồn bã về việc Hoàng-nhan-Liệt trốn thoát,
nhưng khi nghe tiếng còi lệnh hợp quân của Thành-Cát Tư-Hãn,
chàng cũng phải gắng gượng góp mặt.

Vừa đến Vương Cung, Quách-Tĩnh gặp một tiểu đội binh của
Đại Hãn, trong đó có cả Hoàng-Dung và Lô-Hữu-Cước nữa.

Hoàng-Dung thấy vẻ mặt buồn của Quách-Tĩnh đã nhận được
ngay, nâng đến trước mặt hỏi hờ hởi :

— Tĩnh-ra ! Em có món này tặng anh.

Quách-Tĩnh chưa kịp đáp thì Hoàng-Dung đã vỗ tay, một
cái đang sau có hai tên thân binh khiêng đặt trước mặt Quách-
Tĩnh một cái bao vải khá lớn.

Hàng hỏi :

— Đây, anh đoán xem vật gì trong bao ấy.

Quách-Tĩnh nhìn thấy bao vải có hình đài, tròn trức, không
rõ là vật gì, nói :

— Trong thành này biết bao nhiêu là đồ quí, chắc em đã tìm
được một bảo vật gì của vua Kim chăng ?

Hoàng-Dung mỉm cười :

— Đúng là một bảo vật. Nhưng vật này anh trông thấy chắc
anh hài lòng lắm.

Quách-Tĩnh nhớ lại, trước kia trên đỉnh núi Thiết-Chương,
Cửu-Thiên-Nhận bắt Nam-Cầm, nhốt vào lồng tre, khiêng đến tặng
Đường-Khang làm món đồ chơi. Có lẽ lúc này Hoàng-Dung cũng
bắt được Cửu-Thiên-Nhận, bắt một mỹ nhân nào đó, bỏ vào bao
khiêng đến tặng cho mình để trêu chọc chăng ?

Nghĩ như thế, chàng lắc đầu lia lịa nói :

— Không không ! Anh không thích món ấy đâu.

Hoàng-Dung cười lớn nói :

— Thật anh không muốn ư ? Em cho anh thấy mặt, nhưng anh đừng đổi ý nhé !

Quách-Tĩnh nói :

— Có ai lại thích chuyên bầy bọ bao giờ.

Hoàng-Dung vừa cười, vừa bảo hai thân binh mở bao trút ra thì thấy trong bao lọt ra một người, mặt mày dính máu bết bết, trên mình chằng một bộ áo quần của thường binh. Xem lại, người đó là Hoàng-nhan-Liệt, hai tay bị trói gó lại, đầu óc bù xù lấp cả mặt mày.

Quách-Tĩnh mừng rỡ hỏi rồi rít :

— Em Dung, em đã bắt được kẻ phụ thù ở đâu vậy ?

Hoàng-Dung nói :

— Em thấy toán bại binh từ cửa thành phía bắc chạy ra, trong đó có một đội binh trưởng cờ hiệu Triệu-Vương. Em lấy làm lạ, nghĩ thầm : « Hoàng-nhan-Liệt là đứa xảo trá, để hèn, lẽ nào trong cơn nguy hiểm lại dám dâng hoạn trưởng cờ chạy trốn. Đây chắc làm mưu mô của nó rồi.

Em cùng Lô-trưởng-Lão đuổi theo toán quân ấy. Nhưng em tự nghĩ :

— Dầu Hoàng-nhan-Liệt có ba đầu sáu tay, lúc này hân cũng không thể nào còn dám đương oai diệu võ.

Bỗng Lô-trưởng-Lão trông thấy một người cỡi ngựa, mặt kim khôi, mũ vàng sáng chói, đang bôn ba chạy về hướng đông. Lô-trưởng-Lão toán đuổi theo, thì em đã nghĩ ngay ra mệnh khố của hân. Hân đã dùng kế « Kim khôi thoát xác » để chạy trốn. Có hiệu hân trưởng ra đó chỉ để phỉnh phờ chúng ta. Còn kẻ cỡi ngựa một Kim khôi, đội mũ vàng kia, cũng không phải hân, chắc là một tên tùy tặc giả làm hân, để hân có cơ hội trốn thoát mà thôi.

Mà nghĩ làm hân chạy sang hướng Đông thì tất hân phải chạy sang hướng Tây.

Nghĩ như thế, em cùng Lô-trưởng-Lão mai phục về phía Tây. Quả nhiên bắt gặp được hân, mặc bộ quần binh tốt, mặt mày lấm lem, tóc rối bù xò, đang lui như con chuột lắt.

Thế là em tóm cổ, béc vào bao vải, cho khileng đến lưng anh. Quách-Tĩnh hướng về phía Hoàng-Dung, cung kính cúi đầu nói :

— Em Dung, em đã giúp anh để báo được phục thù, anh không biết phải làm gì để đền đáp xứng đáng ơn em.

Hoàng-Dung che miệng khẽ cười, nói :

Công em có là bao ! Anh đoạt thành lấy ấy, công ấy mới lớn mà Đại-Hãn không thể nào quên được. Chắc Đại-Hãn sẽ đền ơn anh xứng đáng.

Quách-Tĩnh thấy Hoàng-Dung nói một cách xa xôi bồng bẩy, không vui, lắc đầu bảo :

Em Dung ! Em đừng nghĩ thế. Thực ra anh không thích được ai ban thưởng gì cả.

Hoàng-Dung bước đến bảm Quách-Tĩnh, bảo chàng ra chỗ vắng. Chàng lập tức nổi gót bước theo như một cái máy.

Khi đến chỗ vắng người, Hoàng-Dung nung nịu hỏi :

— Anh không thích Đại-Hãn thưởng cho anh món gì ư ?

Quách-Tĩnh lắc đầu :

— Anh chỉ mong lòng trả được mối thù của cha, chú. Nay thù đã nhờ em mà trả xong, lòng anh không còn mong mối điều gì khác.

Hoàng-Dung hỏi :

— Thế ra, trên thế gian này ngoài việc trả phụ thù, anh không còn mong muốn nữa à ?

Quách-Tĩnh biết Hoàng-Dung muốn hỏi đến việc Công chúa Hoa-Trang, chàng vội đáp :

— Có, có, còn một điều anh đang đem ấp. Đó là anh muốn em và anh suốt đời chằng bao giờ rời nhau.

Hoàng-Dung cảm động, đứng sát vào Quách-Tĩnh nói :

— Nếu thật lòng anh đã như thế, tại sao anh không nhân cơ hội này từ hôn với Công-Chúa Hoa-Trang ?

Quách-Tĩnh ngấm nghĩ, và nói :

— Việc ấy chính nhiều lúc anh cũng nghĩ tới. Song anh là

người trọng lời hứa, trước kia đã hứa sẽ với Thành-Cát Tư-Hân rồi, nay biết nói làm sao cho phải nghĩa.

Hoàng-Dung nói :

— Lúc này là lúc có cơ hội để anh có thể từ hôn. Vì anh vừa tháng được một trận, lập một đại công, anh muốn gì Đại-Hân không chịu.

Quách-Tĩnh nói :

— Việc xin trọng thưởng thì dễ, nhưng xin từ hôn chắc gì Đại-Hân đã vui lòng.

Hoàng-Dung nói :

— Bây giờ em hỏi thật một lời. Anh muốn lấy em hay lấy Hoa-Tranh làm vợ ?

Quách-Tĩnh bực bội gắt :

— Em hỏi mỗi câu ấy ! Chính anh đã nhiều lần bảo cho em biết, Hoa-Tranh chỉ là người mà lúc nhỏ anh hứa hôn trong khố khố, chứ không phải do lòng anh yêu.

Hoàng-Dung nói :

— Thời được. Trước kia anh đã hứa với Đại-Hân, bây giờ anh buộc Đại-Hân lại với anh một lời là xong chứ có gì khó. Quách-Tĩnh không hiểu ý Hoàng-Dung ngờ ngác hỏi :

— Buộc Đại-Hân hứa lời gì vậy ?

Hoàng-Dung đáp nhanh :

— Hứa lời từ hôn !

Quách-Tĩnh thờ dãi :

— Đại-Hân là một người khí mạnh phi phàm, anh làm sao bắt buộc Đại-Hân hứa điều ấy trừ khi dùng sức mạnh áp bức.

Hoàng-Dung mỉm cười, chưa kịp đáp thì Quách-Tĩnh đã nói tiếp :

— Dùng sức mạnh để buộc kẻ khác lời từ hôn với mình thật là điều bất chính, anh không thể làm.

Hoàng-Dung nói :

— Em có bảo anh buộc Đại-Hân hứa việc từ hôn đâu, em chỉ bảo anh yêu cầu Đại-Hân ban cho anh một ân huệ, một lời hứa là cho gộp được từ hôn.

Quách-Tĩnh thật thà hỏi :

— Nếu được vậy thì hay lắm, nhưng làm cách nào xin Đại-Hân điều ấy.

Hoàng-Dung nói :

— Trong lúc anh lập một công lớn, anh muốn xin điều gì Đại-Hân chẳng thuận. Nhưng cốt ý là anh đừng bảo cho Đại-Hân biết trước điều cầu xin của anh. Anh buộc Đại-Hân hứa với anh trước, rồi anh sẽ trình bày ý muốn của anh sau. Một khi Đại-Hân đã hứa chẳng lẽ nuốt lời.

Quách-Tĩnh hiểu ý mừng rỡ nói :

— Đúng đấy ! Kế em thật hay !

Hoàng-Dung thấy Quách-Tĩnh đã thuận theo lời nàng, lòng mừng rỡ. Tuy nhiên, nàng lại sợ Quách-Tĩnh đổi lòng trước vì Đại-Hân xứ Mông-Cổ, nên làm mặt giận, nói :

— Em nói như thế, song tởm ý anh ! Anh muốn làm Kim-đào phở mã cũng được. Em không buộc anh phải nghe lời em mà từ hôn đâu.

Quách-Tĩnh khó chịu, nhìn thẳng vào mặt Hoàng-Dung nói :

— Em Dung ! Công chúa Hoa-Tranh đối với anh rất mực tâm thành, ngược lại anh đối với nàng trước sau như tình anh em. Trong đó, anh chỉ thấy có tình thân, chứ tuyệt nhiên không có tình yêu. Chỉ vì lời hứa của anh đã lỡ, không có cách nào gỡ ra, nên anh phải chịu vậy. Nay em đã có phương pháp bày anh giải tỏa lời hứa trước, lẽ nào anh lại chẳng làm tròn.

Hoàng-Dung hỏi :

— Anh đã quyết tâm rồi chứ ?

Quách-Tĩnh trở tay lên trời, nói :

— Anh không phụ em.

Hoàng-Dung mừng rỡ toan nói nữa thì chợt nghe trong Vương-cung có tiếng còi lệnh thổi dài, hốt thức binh tướng tập họp.

Quách-Tĩnh quay lưng bước đi, còn ngoảnh lại bảo Hoàng-Dung :

— Em Dung ! Em ở đây chờ tin lành của anh.

Tiếp đó, Quách-Tĩnh gửi Hoàng-nhau-Liệt vào cung, yết kiến Đại-Hân.

Thành-Cát Tư-Hân thấy Quách-Tĩnh bước vào, hốt kỳ rồi thôi ngờ ý, bước xuống thêm tiếp đón, và quàng tay Quách-

Tinh cùng bước song song lên điện, với niềm thân mật.

Đại-Hãn lại sai quân cận vệ, khác một chiếc cầm đèn để gần bên mình mời Quách-Tĩnh ngồi, để nghe Quách-Tĩnh tường thuật lại việc Hoàng-Dung lập kế bắt Hoàng-nhan-Liệt.

Câu chuyện vừa dứt, Thành-Cát Tư-Hãn hỏi quân dẫn Hoàng-nhan-Liệt đến trước Vương-Cung vẫn tới.

Nhan-Liệt mặt mày bơ bãi, báo nhiều uy phong của vị tiểu vương trước kia đâu mất, nay chỉ còn là một đứa hèn hạ, tham sống sợ chết.

Hãn run bắn bết, đến trước mặt Thành-Cát Tư-Hãn, quỳ xuống cúi mặt van xin tha tội.

Thành-Cát Tư-Hãn thấy mặt mày Nhan-Liệt, nhớ đến hành động của hắn trước kia, liền co chân đạp mạnh vào mặt hắn một cái hỏi:

— Lúc mày đến xứ Mông-Cổ ta diễu võ dương oai, mày có nghĩ đến ngày hôm nay chăng?

Nhan-Liệt tay chân bị trói, liêng xiêng gương dấy, và biết mình đã đến ngày tàn, đầu có cựa xin cũng không thoát chết, nên ngẩng đầu lên nói:

— Lúc đó nước Kim tôi binh lực hùng cường. Tiết rằng tôi không diệt Mông-Cổ, để ngày nay di họa.

Thành-Cát Tư-Hãn truyền quân đem Nhan-Liệt ra chém. Quách-Tĩnh nói:

— Thừa Đại-Hãn, hắn là đứa phụ thù của tôi. Xin Đại-Hãn cho phép tôi được xử dụng hình phạt.

Thành-Cát Tư-Hãn giao cho Quách-Tĩnh trọn quyền quyết định tội chết của Nhan-Liệt.

Quách-Tĩnh liền đưa tay rách bằng Nhan-Liệt đem ra pháp trường, trọn mấy hồi:

— Trước kia, nơi Ngưu-gia-Thôn chính mày đã giết cha ta, chú ta, tội ấy người có gì ân hận trước khi chết chăng.

Nhan-Liệt không còn lời nào bào chữa, đành cúi mặt làm thỉnh.

Quách-Tĩnh nghĩ đến cái chết thảm của cha và chú, lòng bùi ngùi, đôi giòng nước mắt rưng rưng chảy. Chàng cúi xuống van với linh hồn cha và chú là Quách-Khưu-Thiếu và Dương-thiết-Tâm.

Kể thù nay được đến tội, xin vong linh cha và chú nơi suối vàng chứng giám ngày hôm nay.

Chàng rút con dao truy thủ, phứt ngang một cái.

Đầu kê thù rơi, máu vọt lên trời như đồng suối.

Chàng biết đầu rơi máu chảy như vậy đã người ngoại mỗi hạn cứu của hai vị anh hùng. Ngưu-gia thôn thuở xưa ở dưới cựa tuyệt chưa?

Chém Nhan-Liệt xong, Quách-Tĩnh vẫn khóc ngất không thôi.

Tuy là trả được đại thù, song nỗi nhớ nhung đau khổ trong lòng chàng đối với cha và chú gợi lên một nỗi buồn vô tận.

Chàng đứng đó, nhưu xác kê thù một lúc, rồi mới quay lưng bước vào trường.

Thành-Cát Tư-Hãn thấy mặt Quách-Tĩnh thảm não, tỏ lời an ủi và nói:

— Trước kia ta đã tuyên bố, kê nào có kế hoạch chiếm được thành, bắt được tên Hoàng-nhan-Liệt, thì ta sẽ trao thưởng tất cả những vàng ngọc châu báu trong thành. Vậy nay Kim Đao Phò-Mã là kê đã làm được lời hứa của ta, thế Phò-mã hãy cho quân lính đều thu dọn đi.

Quách-Tĩnh lắc đầu nói:

— Mẹ con tôi đã thừa ơn Đại-Hãn, như thế cũng đủ no ấm rồi. Vàng bạc châu báu tôi không dùng tới, xin Đại-Hãn giữ lấy mà xử dụng.

Thành-Cát Tư-Hãn nhìn vào mặt Quách-Tĩnh tỏ vẻ thâm phục, nói:

— Phò mã chưa bao tước đầu mà nhân cách đúng là một trang đại hiệp. Thế thì công của Phò-mã chiếm thành đoạt ái, bắt Hoàng-nhan-Liệt chứng là Phò-mã không hưởng một đực ân nào của ta sao?

Quách-Tĩnh thấy Thành-Cát Tư-Hãn đã mở lời, biết kế Hoàng-Dung sắp thành, liền đứng dậy, chấp tay lễ phép thưa:

— Tôi chỉ có một ước vọng, muốn cầu xin Đại-Hãn, mong Đại-Hãn không từ chối.

Thành-Cát Tư-Hãn cười ha hả, nói:

— Được! Muốn gì Kim-đao Phò-Mã cứ nói. Ta không từ chối điều mà Phò-mã mong muốn, dầu việc khó khăn đến đâu.

Quách-Tĩnh toan đem việc từ hôn nói, nhưng chàng còn đang ngập ngừng thì bỗng từ bên ngoài vang lại tiếng rên la kêu khóc

của dân chúng, làm nao động cả một góc trời.

Các tướng hậu cần đều thất kinh, đoán rằng dân chúng trong làng nổi dậy chống lại quân binh, nên một loạt, tuốt gươm trên xông ra, để trấn áp.

Thành Cát Tư-Hãn cũng nghi như thế, tuy nhiên, ông vẫn bình tĩnh, mỉm cười nói :

— Không sao cả ! Cái thành khôn nạn này đã không phục mệnh trời làm ta phải tổn tướng hao binh, dứa châu cương của ta bị chết là ra ta phải sát hại không còn một đứa con đờ để thỏa cơn giận. Nhưng ta chưa kịp thi hành thì chúng lại đòi chết. Được, chúng nó sẽ xem ta.

Dứt lời, Thành-Cát Tư-Hãn đứng dậy, bước ra khỏi Vương-cung. Quách-Tĩnh cũng nổi gót, theo sau.

Ra đến phía thành Tây thì tiếng khóc của dân chúng trong thành nổi lên mỗi lúc một ghê rợn, tưởng lòng trời lở đất.

Các tướng Mông-Cổ đều một lượt, lên ngựa, tuốt gươm, nhằm chạy về phía ấy.

Nguyên là quân Mông-Cổ từ khi chiếm được thành, đã ra lệnh bắt dân chúng trong thành sắp thành hàng, tập trung ở lại thảo trường để khám xét nhà cửa, vợ vệt của cải, cùng các bâu vật.

Sau khi đã lấy hết của dân, quân Mông-Cổ còn lựa bắt một số thợ khéo và gái đẹp nhốt riêng, rồi đuổi số dân khôn khổ ấy ra khỏi thành, không cho họ trú ngụ.

Người dân trong thành bây giờ đã mất hết của cải, tài sản, nên dắt nhau ra đi thì biết nơi nào trú ngụ, nuôi thân. Và lại phải đồng anh em con cái đã bị quân Mông-Cổ lột hết lớp cầm tù, cầm binh khi nổi lên, liều mạng chống lại.

Nhưng họ là dân, trong tay chỉ có gậy mắt, làm sao chống được thiên binh ngàn tướng.

Mặc dù họ có một số đồng hợp mười vạn binh lính, nhưng hàng ngũ không có, lại vương bận những ông già bà lão trẻ con, nên liền đó bị quân Mông-Cổ tràn vào chém giết ngổn ngang.

Thật là một cuộc chém giết vô cùng kinh khủng. Dân chúng chẳng khác một đàn dê đứng trước một bầy hổ đói. Hàng vạn lưỡi dao vun vút, hàng vạn cái đầu rơi lông lóc. Thấy chết nằm chặt bả

thảo trường, máu tuôn như suối.

Những ông già râu tóc bạc phơ, những đứa trẻ chưa rời vú mẹ cũng bị trọng cảnh tàn sát này, không chừa một ai.

Tiếng kêu khóc của họ mỗi lúc một thảm thiết, nhưng quân Mông-Cổ lại chém giết mỗi lúc một hăng.

Khi Thành-Cát Tư-Hãn dẫn các tướng đến xem, thì đã hơn ba vạn sinh linh bị vong mạng, lớp sóng người đang oằn oại trên lưỡi kiếm của quân Mông-Cổ đang cuồng nhiệt giết người. Móng sắt của đoàn ngựa lúc trên các xác chết dẫm nát cả thịt xương văng tung tóe.

Thế mà Thành-Cát Tư-Hãn không chút lưỡng tâm, vẫn đứng cười ngạo nghễ, nói lớn :

— A ! Chúng bay phẫn phục. Giết chúng bay là đúng lắm ! Giết chúng bay để chúng bay thấy rằng nước Mông-Cổ không phải là một nước yếu hèn, để cho ngoại bang đến đàn áp mãi.

Có lẽ qua một thời gian bị ngoại thuộc, dân Mông-Cổ cũng như Thành-Cát Tư-Hãn vị vua Mông, vì quá uất ức căm hờn, nên không còn nhân đạo chăng ?

Kể có chút ít tâm lý xã hội thì nghi thế, song thực trạng trước mắt ai cũng thấy hành động quân Mông lúc này thật đã man rợn ác.

Quách-Tĩnh trông thấy cảnh ấy không thể nào chịu nổi, phóng ngựa đến trước mặt Thành-Cát Tư-Hãn nói lớn :

— Những người dân có tội gì mà Đại-Hãn chưa thôi chém giết họ ?

Thành-Cát Tư-Hãn mặt đượm sát khí, cười ha hả, nói :

— Họ có tội chết.

Quách-Tĩnh không rõ do đâu Thành-Cát Tư-Hãn lại tàn nhẫn đến thế, tuy nhiên, sắc mặt của Thành-Cát Tư-Hãn vẫn không làm cho Quách-Tĩnh nể sợ. Chẳng nhắc lại lời hứa :

— Đại-Hãn đã cho phép tôi thực hiện một điều ước muốn, và hiện giờ Đại-Hãn vẫn chưa đổi ý chứ.

Thành-Cát Tư-Hãn nói :

— Lời ta đã hứa chẳng bao giờ sai. Người muốn xin điều gì ta cũng chấp thuận, nhưng chỉ được một điều thôi.

Giữa lúc đó, trong đám dân chúng xác sống và xác chết lìa

lộn nhau, những thầy ma ngã gục xuống, nhưng chưa hết, vẫn còn cố gương hơi tàn, ngo ngoe bàn tay kêu gọi người thân đến cứu. Nhưng người thân của họ đang chiến đấu với tử thần, quyết liều sống chết vì lòng, mạng sống của họ chỉ gang tấc, còn thì giờ nào nhớ đến bà con, quyến thuộc nữa.

Những tiếng kêu của kẻ khốn nạn ấy không được ai vớt vớt, và cuối cùng móng sắt của đoàn ngựa quân Mông chạy đến, dẫm nát thịt xương dứa vong hồn họ về âm phủ.

Thảm hại hơn nữa, những đứa trẻ con chỉ độ bảy, tám tuổi từ trong đám đông người chạy ra, bị những con chiến mã kia dẫm phải té nằm lăn xuống đất, kêu mẹ vang trời, tiếng kêu như xé không gian.

Nhưng liền đó, lưỡi dao của quân Mông đã tiếp tới, chém một nhát đứa bé về đôi, miệng không còn kêu nữa.

Bầu máu nóng của Quách-Tĩnh sôi lên sùng sục. Chàng không còn nghĩ đến lời cam kết với Hoàng-Dung, vội gọi Thành-Cát Tư-Hãn, nói lớn :

— Thưa Đại-Hãn ! Tôi xin ước vọng điều này !

Thành-Cát Tư-Hãn nghiêm nghị nói :

— Được ! Người cứ nói !

Quách-Tĩnh không ngần ngại, đáp ngay :

— Tôi muốn Đại-Hãn tha chết cho đám dân này.

Thành-Cát Tư-Hãn ngỡ điều Quách-Tĩnh mong muốn sẽ là điều lợi riêng cho bản thân chàng, ngờ đâu Quách-Tĩnh lại đem điều ấy tha chết cho dân. Ông ta ngạc nhiên nhìn chăm chăm vào mặt Quách-Tĩnh, đôi mắt nảy lửa.

Tuy nhiên lời ông đã hứa, lẽ nào nuốt đi đâu được. Lòng căm tức ông ta đang bùng sôi, nên tay ông vỗ vào cán gươm hết :

— Thằng ngu dốt ! Mày đem điều đặc ân của ta mà xin điều này ư ?

Nét mặt của Thành-Cát Tư-Hãn lúc phần nộ thật không khiếp. Ngay như các tướng, theo Thành-Cát Tư-Hãn từ lâu, thân trải trăm trận, sống chết xem nhẹ như lông hồng, thế mà lúc này cũng phải rùng rợn.

Quách-Tĩnh chưa lúc nào thấy Thành-Cát Tư-Hãn hung dữ như thế. Tuy nhiên chàng vẫn giữ một thái độ.

Thầy Quách - Tĩnh không đi ý. Thành - Cát Tư - Hãn đòi giọng, nói :

— Người không ăn hận chứ ?

Câu nói ấy làm cho Quách-Tĩnh nghĩ đến Hoàng-Dung. Chính Hoàng-Dung đã lập kế cho chàng, buộc Thành-Cát Tư-Hãn ban cho một lời hứa để từ hôn, nay chàng đem ân huệ ấy xin cho đám dân lành kia khỏi chết, thì có lẽ suốt đời chàng không còn một dịp nào may mắn để từ hôn nữa. Như thế là mối tình giữa chàng và Hoàng-Dung tiêu tan.

Tuy nghĩ thế, nhưng trước mặt Quách-Tĩnh đám dân vô tội kia cứ lặn ra chết chóc mãi, làm cho chàng không chịu nổi.

Chàng bèn môi nói lớn :

— Thưa Đại-Hãn, tôi không ăn hận gì cả.

Thành-Cát Tư-Hãn nghe giọng nói của chàng hơi rung, biết chàng sợ hãi, nhưng vẫn cố nài xin, nên cũng thêm phước tánh cau đám và cương trực của Quách-Tĩnh.

Ông ta quát lớn :

— Thân binh ! Hãy thôi chém giết.

Mấy vạn quân Mông-Cổ, người người máu thấm toàn thân, đang hăng say cỡi ngựa xông vào trong đám dân chém giết, bỗng được lệnh, họ phải quay ngựa trở lại, mở vòng vây cho đám người kia thoát nạn.

Từ khi Đại-Hãn cầm binh chinh phạt đến nay, lệnh của Đại-Hãn đã ra thì không một ai dám trái ý. Nay thấy Quách-Tĩnh cứng rắn, không sợ sệt, đem thân mình cản ngăn hành động của Đại-Hãn các tướng đều lấy làm lạ, trở mắt nhìn Quách-Tĩnh, thì thăm thẳm nhau :

— Đại gì lại dám nhậ cái chết của thiên hạ vào thân. Đại-Hãn tuy vì lời hứa tha đám dân kia, song kẻ trái ý Đại-Hãn cũng ra uy trừng trị.

Họ tập hợp, kéo nhau trở về trại. Quách-Tĩnh không trở về trường, lòng buồn bã, chân bước ra ngoài cố tìm gặp Hoàng-Dung. Nhưng khi chàng trở lại chỗ cũ không thấy Hoàng-Dung đâu, chàng lại lên lưng con tiêu hồng-mã thả bước ra ngoài thành, tìm hướng vắng mà đi.

Bấy giờ, thành Triết-Ma vừa qua cơn đại chiến, cả ngàn vạn căn nhà ở ngoài thành đều tan nát, chỉ còn lại cảnh tường xiêu cột đổ, khắp nơi xác chết ngổn ngang.

Chàng lâm bầm :

— Tàn khốc của chiến tranh là thế. Ta vì báo thù cha mà đến phá thành, còn Đại-Hãn vì muốn chinh phục thiên hạ mà xua quân chém giết. Nhưng quân lính và dân chúng nào có tội tình gì mà phải mang lấy cảnh máu đổ xương rơi, nhà tan cửa nát ? Chẳng qua đó chỉ là những nạn nhân trong xã hội hỗn loạn này.

Càng nghĩ, Quách-Tĩnh càng thấy bồi ngòi, chẳng chút an tâm.

Bỗng chàng tự hỏi :

— Ta vì muốn trả thù cha mà phá thành, như thế có phải là một việc làm chính đáng không ?

Có câu hỏi nhưng không có câu trả lời.

Chàng một mình một ngựa, đi dạo khắp miền, đâu đâu cũng thấy cảnh hoang vu, chết chóc. Lòng chàng bồi hồi, óc chàng suy nghĩ miên man, không phân định nổi việc làm nào phải, việc làm nào trái nữa.

Có lẽ qua một cơn quá cảm xúc, tình cảm đã làm cho tâm hồn chàng giao động quá sức, lý trí chàng không còn đủ sáng suốt để xét định việc gì nữa.

Mãi cho đến lúc trời mờ tối, Quách-Tĩnh mới trở vào nội thành.

Vừa đến cửa, hai tên quân canh gác ở đó đã cho chàng biết :

— Từ sớm có lệnh Đại-Hãn triệu hồi Phò-mã, chúng tôi đi tìm khắp nơi không thấy Phò-mã đâu, vậy xin Phò-mã gấp vào Vương-cung nghe lệnh.

Quách-Tĩnh nghĩ thầm :

— Vừa rồi ta đã đi ngược lại ý muốn của Đại-Hãn. Bấy giờ Đại-Hãn có lệnh triệu ta vào Vương-cung chắc là ngài muốn trưng trị ta rồi. Nhưng việc ta làm, đâu sao cũng đành chịu, chẳng lẽ trốn tránh.

Chàng gọi một tên thân binh của chàng tin cho Lê-hữu-Cước biết là chàng đang vào cung yết kiến Đại-Hãn. Đoạn chàng ung dung đi thẳng vào.

Chàng ngờ lúc gặp mặt Đại-Hãn thế nào cũng bị Đại-Hãn nói

gọn ra uy sấm sét. Chàng cố giữ vững lập trường dù có chết cũng quyết không thay đổi ý định tha chết cho đám dân lành.

Ngồi đầu, vừa bước chân đến điện, Quách-Tĩnh đã nghe tiếng cười rộn rã của Thành-Cát Tư-Hãn, có vẻ khoái trá lắm.

Lấy làm lạ, Quách-Tĩnh xô cửa, ghé mắt vào, thì thấy Thành-cát Tư-Hãn đang bị vệ ngời trên ngự ý, bên đó lại có một đạo sĩ, râu tóc phượng phi, mặt mày quốc thước. Và một cô gái ăn mặc theo lối người Mông-Cổ, đang ngồi dựa vào đùi Thành-cát Tư-Hãn, mặt đẹp như hoa.

Quách-Tĩnh vừa thoáng qua đã hiểu ngay vị đạo sĩ kia chính là Trương-xuân-Tứ Khuru-xứ-Cơ, còn thiếu nữ kia là Hoa-Tranh Công chúa.

Chàng không rõ Khuru-xứ-Cơ đến đây từ lúc nào, lòng mừng rỡ nhảy vội đến ở lời hoan hỉ.

Bất ngờ, Thành-cát Tư-Hãn thấy mặt Quách-Tĩnh, nhớ lại việc chàng trái ý mình vừa rồi, mặt hầm hầm sát khí, giật cây giáo tên quân hầu cận, trở cán gỗ vào đầu Quách-Tĩnh một cái.

Khuru-xứ-Cơ trông thấy, nhưng biết cãi đánh không hại gì, nhưng vẫn điềm nhiên ngồi nhìn.

Quách-Tĩnh sợ, nghiêng đầu tránh khỏi, cái cán giáo trúng nhằm vai chàng một tiếng « bốp », và gây làm hai đoạn.

Thành-cát Tư-Hãn tươi hẳn nét mặt, cười rả rượi nói :

— Tốt lắm ! Khá lắm đấy, nếu mi vô ý cứ mãi nhìn Khuru đạo-trưởng và đứa con gái yêu của ta thì hôm nay mi đã nát đầu rồi.

Hoa-Tranh công chúa thấy cha mình đối xử với Quách-Tĩnh như vậy không vui, hỏi vội :

— Anh Tĩnh con có tội gì mà thân phụ đối xử như thế ?

Thật ra, Thành-cát Tư-Hãn vì phải giữ lời hứa tha chết cho đám dân trong thành, nhưng lòng bực tức Quách-Tĩnh lắm.

Ông ta muốn trừng phạt Quách-Tĩnh cho hả giận, nhưng trước mặt Hoa-Tranh công-chúa và Khuru-xứ-Cơ ông ta đành phải dằn tâm.

Nghe Hoa-Tranh công chúa vặn hỏi, Thành-cát Tư-Hãn đáp :

— Ta từ lúc cầm quyền sát phạt, chưa một ai dám trái ý ta. Nay

hắn dám ép ta tha dân chúng kẻ địch, thật là một tội lớn.

Hoa-Tranh công chúa nói :

— Anh Tinh còn có công phá thành giết địch, công ấy không được thưởng lại còn bị xử phạt như vậy, con tưởng thật là bất công.

Quách-Tĩnh thấy Hoa-Tranh công chúa cố gắng bênh vực cho mình, lòng cũng bồi ngùi, không nỡ tỏ ý vô lễ với thân phụ nàng, nên ôn tồn nói :

— Thưa Đại-Hân, chính Đại-Hân đã ban cho tôi một điều ước muốn, như vậy lời xin của tôi là thế theo đức ân của Đại-Hân đã ban, sao gọi là tội lỗi.

Thành-Cát Tư-Hân tuy nóng giận, song Quách-Tĩnh nói đúng lẽ phải, không còn lời nào cãi được, đành phải lộ vẻ ôn tồn nói :

— Thôi được ! Ta chỉ trừng phạt người theo phép cảnh giác các tướng lãnh mà thôi. Người là kẻ có công đánh thành giết địch đáng thưởng hơn là trừng phạt.

Dứt lời, Thành-Cát Tư-Hân lại cười xòa, cầm tay Hoa-Tranh và Quách-Tĩnh kéo xuống, bjo ngời một bên để bàn chuyện với Khuru-xứ-Cơ.

Nguyên tại Xứ-Cơ sau khi đầu kiếm ở Yên-Vũ, biết được Châu-bá-Thông còn sống, và Đàm-xứ-Đoan do Âu-dương-Phong ám hại, mới tư thù đối với Hoàng-đức-Sư đã tiêu tan. Cả sáu người trong Toàn-Chân môn phải đều đến trước mặt Hoàng-đức-Sư xin lỗi vì đã lầm lẫn.

Kể đó, Kho-trần-Ác lại kể rõ chuyện Dương-Khang phản thầy phản quốc, theo bọn Âu-dương-Phong và Cửu-thiên-Nhận để mưu tính điều ác, cho sáu vị Toàn-Chân nghe.

Khuru-xứ-Cơ nghe chuyện ấy vừa buồn vừa giận.

Buồn vì đồng họ Dương anh hùng mấy đời, lại sinh ra đứa con bị đi như thế, mang tiếng với thế gian. Giận vì ông ta đã thân nhận đồ đệ không thận trọng, lại chỉ dạy võ nghệ mà không chịu rèn đức tính tình, để cho Dương-Khang tập nhiễm tánh xấu trong cửa tòa lâu son, hư thân mất đức.

Khuru-xứ-Cơ tự trách mình một phần lớn, nên ông buồn lòng thả bước vân du.

Hôm nay được tin của Quách-Tĩnh, ông ta vì nhớ nhung Quách-Tĩnh là kẻ nhân đức trung thành, nên chẳng quản đường xa tuyết lạnh, đến đây thăm viếng.

Vừa đến nơi, Khuru-xứ-Cơ thấy cảnh đạo binh, sinh linh tang tóc, không cầm được throb nhủn đạo.

Được nghe Thành-Cát Tư-Hân là kẻ mưu đồ thôn tính thiên hạ, xem việc chém giết như một trò chơi, Khuru-xứ-Cơ đã bất bình. Giờ đây thấy Thành-Cát Tư-Hân vì lời can ngăn của Quách-Tĩnh mà đối xử như vậy, nên Xứ-Cơ buồn ý, buột miệng ngâm mấy câu thơ, cố ý khuyên can Thành-Cát Tư-Hân theo lành lánh dữ.

*Trăm năm đau bé kiếp con người,
Bình lừa can qua ngọt tận trời,
Chỉ tại lòng người đầy bạc ác
Gieo sấu để khổ hận không rời.*

*Nhân thế sinh ra tâm khổ đau.
Loài người sao chẳng biết thương nhau
Trăm năm còn có gì dương thế
Đấu kẻ sang giàu cũng thế thôi.*

Mấy vần thơ này tuy không có gì xuất sắc, nhưng hàm chứa một niềm thương tâm đau đớn. Quách-Tĩnh ban ngày đã tận mắt trông thấy cảnh chết chóc trong thành, bây giờ nghe Xứ-Cơ ngâm thơ không khỏi bồi ngùi trong dạ.

Riêng Thành-Cát Tư-Hân lại cảm giác khác đời. Ông ta không cảm thấy buồn, mà còn nghĩ rằng đời người không sống được bao nhiêu đề đủ ngày giờ tung hoành trong thiên hạ cho thỏa chí bình sinh.

Sau những ngày tháng tựa, Thành-Cát Tư-Hân cảm thấy mình là đáng anh hùng cái thế. Trong đời chỉ có ông mới là kẻ đáng cho xã hội gờ sợ, chỉ có ông mới đủ tài năng chinh phục hội loại người.

Và, cái mộng làm bá chủ loài người đã chớm nở trong đầu óc vị vua Mông-cổ ấy.

Chém! Giết! Đuốt thành! Lấy đất Chiếm đất! Cái trị! Đó là chủ trương mà Thành-cát Tư Hân đã nuôi trong đầu óc từ bao năm nay.

đề trở thành một bá vương của thiên hạ.

Khi nghe Xứ-Cơ ngâm dứt mấy vần thơ, Thành-cát Tư-Hiến mỉm cười hỏi :

— Nghe nói ở Trung-Hoa có thuật trường sanh bất tử, vậy đạo-trưởng có biết qua thuật ấy không.

Khưu-xứ-Cơ nói :

— Thế gian làm gì có thuật trường sanh bất tử, nhưng về đạo giả luyện khí, thật sự chỉ có thể tránh bệnh tật, sống lâu mà thôi.

Thành-Cát Tư-Hiến lại hỏi :

— Về thuật luyện khí quan hệ ở chỗ nào ?

Khưu-xứ-Cơ lại nói :

— Thiệt đạo vô-thân ! Chỉ cần làm người thiện.

Thành-cát Tư-Hiến hỏi thêm :

— Thế nào là người thiện ?

Khưu-xứ-Cơ đáp :

— Thánh nhân không có lòng, chỉ lấy lòng bá tánh làm lòng mình.

Thành-cát Tư-Hiến trầm lặng tỏ vẻ không vui. Khưu-xứ-Cơ nhân cơ hội ấy đem tất cả thiên « Đạo đức kinh » ra giảng giải một lúc khuyên Thành-cát Tư-Hiến ít dục, bình, ít giết người, xem tánh mạng người khác như tánh mạng mình, xem cái đau khổ của bá tánh như cái đau khổ của mình v. v.

Thành-Cát Tư-Hiến nghe một lúc thấy khó chịu, quay qua bảo Quách-Tĩnh :

— Người đưa đạo-trưởng về trại nghỉ ngơi.

Quách-Tĩnh cùng Khưu-xứ-Cơ từ giả bước ra, đã thấy Hoàng-Dung cùng Lê-hữu-Cước, dẫn mấy ngàn người trong cái bang, chờ ngựa đứng trước cửa Vương-Cung.

Vừa thấy Quách-Tĩnh, Hoàng-Dung đã thúc ngựa đến, hỏi :

— Không xảy ra việc gì quan trọng chứ ?

Quách-Tĩnh vừa cười vừa nói :

— May mắn là có Khưu đạo-trưởng đến. Nếu không e tránh không khỏi rắc rối.

Hoàng-Dung hướng về phía Khưu-xứ-Cơ cúi đầu thi lễ, đoạn hỏi Quách-Tĩnh :

— Em sợ Đại-Hiến không dung mạng anh, nên dẫn binh đến

đây để cứu ứng trong lúc cần. Nhưng này ! Đại-Hiến nói sao ? Ông ta bằng lòng việc từ hôn chứ ?

Quách-Tĩnh nét mặt tiêu nghi, âm ỉ một hồi lâu rồi nói :

— A ! Anh không có từ hôn.

Hoàng-Dung giật nảy người, đôi mắt đăm đăm nhìn Quách-Tĩnh, hỏi lại :

— Tại sao thế ?

Quách-Tĩnh ngập ngừng đáp :

— Dung nhi ! Em chớ nóng nảy, để có thì giờ rảnh rỗi anh sẽ thuật chuyện này cho em nghe. Vì...

Chàng mới nói đến đây thì công chúa Hoa-Tranh, đã từ trong Vương-Cung chạy ra, rồi rít gọi :

— Này anh Tĩnh ! Sao không chờ em ! đi đâu vội vàng thế ?

Hoàng-Dung nghe tiếng Hoa-Tranh không đợi thấy mặt, nàng đã lập tức xuống ngựa, lần tránh sang một bên.

Quách-Tĩnh biết Hoàng-Dung hiểu lầm mình, đứng ngờ ngáo, chưa kịp nói gì, thì Hoa-Tranh đã chạy ủa đến nắm lấy tay chàng.

Chắc anh không ngờ em lại đến đây để gặp anh ! Vui quá anh nhi !

Quách-Tĩnh gật đầu rồi quay lại tìm Hoàng-Dung. Nhưng nàng đã nhẹ như chớp, biến mất trong đám đông người của Bang Khất-Cái.

Công chúa Hoa-Tranh vui mừng, chỉ nghĩ đến việc gặp Quách-Tĩnh, không hề để ý đến hiện tượng xung quanh nên không trông thấy Hoàng-Dung, cũng không rõ ngọn lửa lòng đang bùng cháy giữa đôi trai gái hiệp sĩ Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh.

Nàng kéo tay chàng thỏ thẻ những lời âu yếm.

Quách-Tĩnh chỉ nghĩ đến Hoàng-Dung. Chàng đoán rằng Hoàng-Dung chắc đã tưởng rằng chàng vì gặp Hoa-Tranh nên không chịu từ hôn với Đại-Hiến.

Nếu quả thật Hoàng-Dung nghĩ như thế thì nàng đau đớn biết bao nhiêu.

Quách-Tĩnh mãi lo cho Hoàng-Dung đau khổ, nên không để ý đến lời tâm tình của Hoa-Tranh.

Công-chúa Hoa-Tranh thấy Quách-Tĩnh đứng trầm ngâm, nói mãi cũng không được một lời đáp lại, giận dữ :

— Anh làm sao thế? Em từ xa đến đây thăm anh, anh không đến xa đến người ta phải không?

Quách-Tĩnh đáp:

— Em! Anh đang nhớ đến một việc quan trọng cần phải đi xem xét một chút đã, chớ đừng trở lại, anh mới có thể cùng em chuyển trở được.

Đoạn, chàng gọi một tên thân binh, bảo phải hầu hạ Khuru-xú-Cơ từ tế.

Chàng lặng lẽ bước ra khỏi ngõ môn, trở về trại.

Vừa đến nơi đã nghe được tin người hầu cận:

— Hoàng cô-nương hôn bà trở về đây lấy một bức họa, rồi nhằm hướng Đông đi mất.

Quách-Tĩnh sợ hãi, hỏi:

— Bức họa gì thế?

Người cận binh đáp:

— Đó là bức họa mà Phò-mã thường ngày ngắm nghía đấy.

Quách-Tĩnh càng tỏ vẻ lo âu; thầm nghĩ:

— Nàng đem bức họa đi, hiển nhiên là quyết tuyệt giao với ta. Giờ đây những gì xung quanh ta đều không cần thiết nữa. Chỉ có việc theo nàng là cấp bách mà thôi.

Chàng vội vã lấy bút mực, viết đề lại cho Khuru-xú-Cơ mấy dòng chữ, rồi thức lên lưng con tiêu hồng-mã đuổi theo nàng.

Con tiêu Hồng-mã phi nhanh như gió, thế mà Quách-Tĩnh vẫn thấy như chậm chạp. Chàng sợ tìm không được Hoàng-Dung thì nàng có mệnh hệ nào, thì chàng không thể sống trên đời này nữa.

Chỉ loáng mắt, chàng đã vượt hơn mấy mươi dặm đường xa, xa hẳn cảnh nhà nghiêng vách đá, thối nát xuống rơi của cảnh chiến tranh vừa rồi.

Một khoảng đất trời bao la, vô tận, mặt đất đầy tuyết phủ trắng xóa, hiện ra trước mặt chàng. Khí lạnh bốc lên ngàn ngạt.

Chàng cúi xuống nhìn mặt tuyết, thấy có dấu chân ngựa vượt về hướng đông, chàng mừng thầm, tự nghĩ:

— Dấu chân ngựa này chính là dấu chân ngựa của Hoàng-Dung. Như vậy, chỉ loáng mắt ta sẽ bắt gặp nàng, vì con tiêu hồng mã của ta chạy gấp năm lần ngựa thường. Gặp được nàng, ta sẽ

cùng nàng đến rước thân mẫu ta cùng một lượt trở về Nam. Em Hoa-Tranh tất nhiên sẽ trách ta, nhưng ta không thể vì Hoa-Tranh mà ở mãi nơi xứ Mông-Cô.

Nghi như thế, chàng lại thúc ngựa cho phi thật nhanh.

Đi độ vài mươi dặm nữa thì thấy dấu chân ngựa lại rẽ sang hướng Bắc. Lạ lùng hơn là bên dấu chân ngựa lại có dấu chân người đuổi theo.

Dấu chân người kỳ lạ, in rõ mồn một, cách khoảng chừng năm thước, bàn chân đặt xuống mặt tuyết nhẹ nhàng, chừng tỏ người đuổi theo nàng có một sức khinh công tuyệt đỉnh.

Chàng ta tỏ ra sợ hãi, nghĩ thầm:

— Thuật khinh công lợi hại thế này chỉ có Âu-dương-Phong mà thôi. Nhưng chẳng lẽ Âu-dương-Phong gặp nàng và đuổi nàng để tác quái ư?

Nghi như thế, mặc dù đang trong bầu trời tuyết lạnh, Quách-Tĩnh cảm thấy cả người nóng ran, mồ hôi đầm mồ hôi. Chàng giục con tiêu hồng-mã chạy riết.

Con tiêu hồng mã như hiểu được ý chủ, không đợi cho Quách-Tĩnh chỉ dẫn phương hướng, cứ theo dấu chân người và dấu chân người tiến bước.

Đi được một lúc thì dấu chân người và ngựa rẽ về hướng Tây, rồi lại rẽ về hướng Nam, quay qua quẹo lại, không có một đoạn đường nào ngay thẳng.

Quách-Tĩnh nghĩ thầm:

— Có lẽ bé Dung bắt gặp Âu-dương-Phong đuổi theo, cố ý chạy cong quẹo để đánh lạc hướng Âu-dương-Phong chăng. Nhưng trên mặt tuyết trắng dấu ngựa in rõ rết như thế này, làm gì mà gạt được lão già diệt ngoa, độc ác cho được.

Chàng lại cho ngựa đuổi theo khoảng vài dặm, thì thấy đột nhiên chân ngựa và chân người dẫm lên nhau. Dấu chân ngựa chạy thành hai đường song song, còn dấu chân người cũng in đi in lại nhiều lần, chừng tỏ rằng ngựa và người đang quấn nhau trong việc đuổi bắt.

Quách-Tĩnh xuống ngựa xem xét một hồi, bỗng nhận ra:

— Phải rồi! Bé Dung đã theo phương pháp trong Vô-Mục bày

thành quái trận để gọi Âu-dương-Phong, cho nên Âu-dương-Phong quay đi chạy lại nhiều lần mà không tìm được lối ra, nên mới có dấu chân lữ nhiều như vậy.

Chàng nháy vội lên lưng ngựa, nửa mừng nửa lo. Mừng là thấy Âu-dương-Phong quanh quẩn không bắt được nàng, còn lo vì bị dấu chân lữ ngựa chàng không thể nào tìm ra phương hướng để đuổi theo nàng nữa.

Qua một lúc suy nghĩ, Quách-Tĩnh quyết định không theo dấu chân ngựa nữa, mà cứ chiều theo nguyên lý căn bản trận mà đi.

Trước tiên chàng cho ngựa hướng về phía Đông-Nam, sau đó chàng lại rẽ sang hướng Đông. Chạy được mấy dặm, quả nhiên dấu chân ngựa lại hiện ra rõ rệt.

Mừng quá, Quách-Tĩnh đưa mắt nhìn tận chân trời xa. Trên làn tuyết trắng mênh mông, gặp với chân trời hồng hiện ra một bóng đen.

Đoán chừng là Hoàng-Dung, chàng cho ngựa phi nhanh đến.

Nhưng đến gần, cách bóng đen một dặm, Quách-Tĩnh kinh hãi, vì bóng đó không phải Hoàng-Dung mà chính là Âu-Dương-Phong.

Bấy giờ Âu-Dương-Phong cũng nhận ra Quách-Tĩnh mới đến, vội vẫy tay gọi lớn :

— Hãy đến đây mau! Hoàng cô nương bị lún xuống lầy rồi.

Quách-Tĩnh kinh hãi, hai chân kẹp vào mình ngựa cho phóng tới trước.

Khi gần đến chỗ Âu-dương-Phong, cách vài trượng, thì chân con hồng-mã bỗng xao động. Nó chưa kịp đặt vó xuống đã rút lên; chân trước bước lung tung, và quay đầu về hướng khác không chịu tiến tới.

Giữa lúc đó, Quách-Tĩnh thấy Âu-dương-Phong cả người quay cuồng quanh một cành cây nhỏ, hai chân nhẩy lui nhẩy tới không ngừng.

Chàng lấy làm lạ, nghĩ thầm :

— Lão độc vật hôm nay làm cái trò gì quái thế.

Chàng muốn kềm ngựa lại để hỏi tin Hoàng-Dung, nhưng con tiểu hồng mã vẫn cứ nhẩy vọt từ chỗ này đến chỗ kia, không chịu đứng vó, chẳng khác gì hai chân của Âu-dương-Phong.

Cúi xuống nhìn mặt tuyết, Quách-Tĩnh thấy mặt tuyết gặp ginh

dưới chân ngựa. Chàng nhận ra ngay :

— A ! Phải rồi, dưới lớp tuyết là sinh lầy, đặt chân lên tuyết là bị lún xuống, hèn chi con tiểu hồng mã cũng như Âu-dương-Phong phải đi động mãi mới khỏi sa lầy.

Biết rõ như thế, chàng kinh hãi, lồm bồm :

— Hay là Bé Dung đã lằm vào tai nạn này.

Chàng hướng về phía Âu-dương-Phong nói lớn :

— Còn Hoàng cô-nương đâu ?

Âu-dương-Phong chân vẫn nhẩy tới nhẩy lui, miệng nói lớn :

— Ta theo chân ngựa nặng đuổi đến đây, rồi không thấy dấu vết gì nữa. Người xem đây ! Nếu không bị lún xuống thì còn chạy ngớ nào được,

Đoạn, lão đưa tay chỉ lên một cành cây nhỏ gần đây.

Quách-Tĩnh phóng ngựa chạy qua, thấy trên cành cây có mắc một chiếc vòng vàng. Chàng đưa tay nắm lấy thì ra đó là khoen vòng mà Hoàng-Dung thường ngày dùng để cài tóc.

Quách-Tĩnh nóng lòng, quày ngựa chạy về hướng Đông, độ một dặm, lại thấy trên mặt tuyết có một vết chấm sáng. Chàng vội nhẩy xuống ngựa, chạy đến lượm xem, đúng là chiếc bông kết bằng hạt châu mà Hoàng-Dung thường cài trên ngực.

Chàng bối rối, thét lên :

— Bé Dung ! Bé Dung ! Em ở đâu ?

Trông về phía xa, chỉ thấy bầu trời man mác bao la, không có một sinh vật, một hy vọng nào phát ra trước mặt chàng

Chàng lại leo lên lưng con tiểu hồng mã phi về hướng ấy. Độ nửa dặm đường, chàng bỗng bắt gặp chiếc áo lông cừu bỏ rơi trên tuyết. Áo này chính là ngày trước ở Thương-gia-khâu, lúc mới gặp Hoàng-Dung, chàng đã trao tặng nàng làm vật kỷ niệm. Hoàng-Dung giữ áo ấy như một báu vật, luôn luôn đem theo mình. Nay áo bị bỏ rơi tại chỗ này thì sinh mạng nàng ít dữ nhiều lành ít.

Chàng cho con tiểu hồng mã chạy vòng quanh chỗ chiếc áo, la lớn :

— Bé Dung ! Bé Dung !

Tiếng kêu của chàng phát ra một tiếng kêu vô tận. Tuy nhiên, nơi đây là một vùng tuyết lạnh mênh mông, không có núi non, nên

không một âm hưởng nào vọng lại.

Quách-Tĩnh đầu đón quả đến nỗi muốn vọt lên từng tiếng khóc. Chẳng muốn bỏ ngựa đứng lại để nhìn kỹ trên mặt tuyết có dấu vết nào của Hoàng-Dung còn để lại nữa chăng, nhưng đầu cũng đành cúi xuống. Con con tiểu hồng mã sợ lún chân chẳng lúc nào dừng vó.

Bỗng Âu-dương-Phong đã theo kịp đến nơi. Lão gọi Quách-Tĩnh :

— Người có con tiểu hồng mã quý hóa lắm. Hân có thể bảo vệ cho người tránh khỏi tai nạn này ! Vậy thì người cho ta lên lưng chung yên, nghỉ chân một chút cho khỏe, rồi chúng ta cùng đi tìm Hoàng-cô-nương !

Quách-Tĩnh vội giận nói :

— Nếu không có mi đuổi theo tác quái thì nàng đâu có chạy đến chỗ sinh lây nguy hiểm này.

Dứt lời chàng giục cương cho con tiểu hồng-mã phi tới, bỏ Âu-dương-Phong lại đó.

Âu-dương-Phong trợn tròn đôi mắt, phi thân đuổi theo. Thân lão văng lên rơi xuống mấy cái thì đã theo kịp sau đuôi ngựa.

Quách-Tĩnh không ngờ lão nhanh đến như thế, liền dùng thế «Thần long bát vĩ» đánh ra đằng sau một chưởng. Tay chàng chạm vào tay Âu-dương-Phong. Cả hai đều dùng hết sức mình, cho nên chưởng lực của Âu-dương-Phong đã đẩy Quách-Tĩnh văng ra đằng trước mấy thước, còn Âu-dương-Phong cũng phải lùi lại mấy bước.

Máy mà con tiểu hồng-mã phóng tới kịp lúc, nên Quách-Tĩnh mới kịp thời mượn lấy đà vọt vào Hồng-mã, rồi lại bật lên lưng như cũ.

Trong lúc đó Âu-dương-Phong bị thôi lui, chân phải không còn giữ được sức nhẹ nhàng nữa, bị lún xuống sinh đến đau gối.

Lão thất kinh nghĩ thầm :

— Trong bàn tay, nếu chân này bị lún xuống, dùng chân khác làm chỗ tựa để rút lên, tất nhiên chân kia phải bị lún mất. Cứ chân này rút lên chân kia lún xuống, suốt đời cũng chẳng làm sao thoát khỏi sinh lây được.

Ôc khôn ngoan của lão già Độc-Vật quả thật đáng sợ. Lão không

dùng sức mạnh chân này để rút chân kia, mà vươn mình nằm ngoài trên mặt tuyết, hai chân đá mạnh theo thế «liên hoàn uyển trong». Bùn và tuyết bắn lên trắng xóa. Trong lúc đó lão lại lùi đi mấy vòng đi động qua chỗ khác.

Nhờ thế mà Âu-dương-Phong mới thoát được nguy. Lão lồm cồm ngồi dậy đã nghe Quách-Tĩnh gọi :

— Dung nhi ! Dung nhi !

Âu-dương-Phong mỉm cười lầm bầm :

— Biết đâu con bé Dung của mày đã lún sâu trong vũng lầy rồi, và cũng bị một tai nạn như ta vừa rồi. Nhưng con bé đó không đủ bản lĩnh để thoát thân ?

Lúc ấy Quách-Tĩnh đã phóng ngựa cách xa Âu-dương-Phong non nửa dặm.

Âu-dương-Phong thấy con tiểu hồng-mã chạy bốn vó liền lạc như chạy trên đường đá, ngỡ là Quách-Tĩnh đã ra khỏi vùng tuyết lầy, nên cố sức theo dấu chân ngựa đuổi theo. Chẳng ngờ càng chạy gần Quách-Tĩnh thì dưới chân càng bị sinh lây nhiều hơn.

Thật ra, Âu-dương-Phong đã theo Quách-Tĩnh chạy đến trung tâm vùng tuyết lầy vậy.

Âu-dương-Phong đã chạm mặt với Quách-Tĩnh ba lần. Lần sau cùng là nơi trước mắt mười vạn quân binh. Lão phải trần truồng như con nhộng, thật là nhục nhã quá sức.

Tuy ai này đều ca tụng lão là kẻ võ công tuyệt luân, mưu trí nhất đời, nhưng lão cảm thấy binh sinh chưa có lần nào nhục nhã như vậy. Nay bỗng nhiên gặp Quách-Tĩnh một người một ngựa giữa chốn lầy hoang, lão có ý định phải trả thù ấy.

Thuật khinh công của lão đã đến mức tuyết vời. Dầu dưới chân lão tuyết luôn chực lún xuống, chân lão vẫn nhẹ nhàng chạy thoăn thoát như bay.

Chẳng mấy chốc, lão đã theo kịp con tiểu hồng-mã.

Quách-Tĩnh nghe tiếng gót chân đạp tuyết phía sau, chàng quay đầu lại thì thấy Âu-dương-Phong còn cách ngựa chàng không đầy hai trượng. Chàng sợ hãi, vội thúc ngựa đi mau hơn.

Chilóang mắt, hai người đuổi nhau vượt hơn mười dặm. Quách-Tĩnh vừa chạy vừa gọi :

— Bé Dung ! bé Dung.

Tối gần tối; bốn bề hoang vắng ! Quách-Tĩnh gọi mãi mà không một tiếng đáp lại. Việc tìm gặp Hoàng-Dung thật là một việc mong manh, ảo vọng. Quách-Tĩnh lòng lạnh chằng khác băng tuyết.

Con tiêu hồng-mã càng chạy càng tiêu sấu vào vùng sinh. Nó biết nguy hiểm nên luôn luôn đề dặt, bốn vó nhẹ nhàng, phi nhanh như tên bắn, cố đưa Quách-Tĩnh vượt khỏi gian nguy.

Au-dương-Phong tuy thuật khinh công lạ lùng chẳng kém; song sức người làm sao bì với sức ngựa. Lão chạy được một lúc thì mồ hôi đầm trán, chân bước từ từ chậm lại, miệng thở hổn hển.

Trong bóng tối lơ mơ, phản chiếu trên mặt tuyết trắng, lão thấy từ giọt mồ hôi đỏ của con tiêu hồng-mã lúc dạt rơi lên các dấu chân như ngàn vạn hoa đua nở.

Cho đến lúc cả bầu trời ngả màu đen đặc, tiêu hồng mã đã đưa Quách-Tĩnh ra khỏi vùng sinh lầy, và đã bỏ Au-dương-Phong xa mấy dặm, nên không thấy bóng tích của lão đâu nữa.

Quách-Tĩnh nghĩ thầm :

— Ngựa của Hoàng-Dung không đi mau được. Nếu nàng gặp phải vùng lầy này, thì cũng chạy được một đoạn là cùng, không thể nào vượt ra khỏi. Thân ta dù nguy hiểm cũng không thể không tìm kiếm nàng.

Thật ra nếu Hoàng-Dung bị lút chìm vào vùng lầy ấy, thì đến bây giờ Quách-Tĩnh có tìm cũng muộn. Quách-Tĩnh nghĩ như thế chỉ để an ủi lòng chàng mà thôi.

Chàng bước xuống ngựa, thấy con tiêu hồng mã mồ hôi như tắm, dẫm vào quần áo chàng như dẫm máu.

Chàng cho ngựa nghỉ hơi một chút rồi vỗ về nói :

— Ngựa ơi ! Hôm nay mày đã quá cực khổ rồi, song hoàn cảnh này mày cũng phải gắng chịu khổ thêm một chút nữa.

Chàng thúc lên lưng, kéo cương cho ngựa trở đầu lại. Tiêu hồng mã hoảng sợ, không chịu đạp lên bùn sinh. Nhưng Quách-Tĩnh thúc giục mãi, tiêu hồng mã phải chịu theo ý chủ, hí lên một tiếng rồi cất bốn vó phi nhanh lên vùng lầy.

Tiêu hồng mã biết phải chạy một khoảng đường xa trong nguy hiểm nên mỗi lúc càng chạy nhanh hơn.

Bỗng nghe có tiếng Au-dương-Phong gọi chơi vơi :

— Cứu tôi với ! Cứu tôi với !

Quách-Tĩnh phóng ngựa đến, thấy dưới ánh tuyết lơ mơ, bóng Au-dương-Phong bị lún xuống tới ngực, hai tay giơ lên quờ quạng, miệng la đi đi.

Tuyết trắng trên mặt mỗi lúc một dâng cao, thân mình của Au-dương-Phong mỗi lúc một lún xuống.

Trong loáng mắt, hồn sinh đã chôn Au-dương-Phong ngập đến cổ. Nghĩa là chỉ đợi chút nữa, Quách-Tĩnh sẽ thấy cả người Au-dương-Phong vùi sâu xuống năm mộ tuyết trắng mênh mông mà loài người sẽ không có một ai biết đến.

Cảnh bi thương ấy gọi trong đầu Quách-Tĩnh hình bóng Hoàng-Dung đã không tránh thoát nạn này.

Máu nóng trào lên tận ngực, chàng muốn nhảy xuống ngựa để trảm mình trong vũng sinh chết với người yêu, mặc dầu chàng không thấy người yêu đâu.

Bỗng có tiếng Au-dương-Phong gọi lên :

— Cứu ta với ! Hãy cứu ta mau kéo chết mất !

Quách-Tĩnh giật dứ đáp

— Mì giết các vị sư phụ của ta, làm hại cả Hoàng-Dung nữa, thế mà mì còn bảo ta cứu mì ư ? Thôi đừng mong tưởng đến chuyện đó.

Au-dương-Phong hét :

— Chúng ta đã thế nguyện là người phải tha đủ ba lần, lần này là lần thứ ba lẽ nào người không kể đến tín nghĩa.

Quách-Tĩnh rơi lệ nói :

— Hoàng cô-nương không còn trên dương thế nữa, thì lời thề của chúng ta còn nghĩa gì.

Để mặc cho Au-dương-Phong máng chửi, chàng phóng ngựa bỏ đi.

Chạy được hơn vài trượng, vẫn còn nghe tiếng kêu gào thảm thiết của Au-dương-Phong vọng lại.

Quách-Tĩnh không cảm được lòng nhân từ dài hạn :

— Thôi, ta hãy trở lại cứu hân kéo tội... Biết rằng lão là đứa độc ác, song ta không chịu nổi khi nhìn thấy cảnh chết chóc đó.

Chàng cho ngựa trở bước, lần đến bên Âu-dương-Phong. Bầy giò Âu-dương-Phong đã bị lún đến gần miệng.

Thấy Quách-Tĩnh trở lại cứu, Âu-dương-Phong mừng rỡ, bảo :
— Người dùng dây kéo ta lên. .

Quách-Tĩnh không đem dây theo, nên không biết làm cách nào. Suy nghĩ một lúc, chàng nảy ra một kế, bèn cởi áo ngoài, đưa cho Âu-dương-Phong nắm lấy một đầu, rồi chàng phóng ngựa nhảy ngang qua. Một tiếng «cọt» tuyết tung lên bốn mặt, thân mình Âu-dương-Phong được rút lên khỏi vũng lầy như nhổ một cái nơm lớn.

Sau khi cứu Âu-dương-Phong lên khỏi mặt tuyết, Quách-Tĩnh định bỏ Âu-dương-Phong ở đây, phi ngựa đi tìm Hoàng-Dung, chàng ngờ Âu-dương-Phong cứ nắm lấy áo chàng không buông, thành thử con Hồng-mã cứ kéo lảo đi như kéo một khúc gỗ.

Nếu hướng về phía Đông thì chẳng bao lâu đã thoát ra khỏi vũng lầy, nhưng Quách-Tĩnh lòng luôn luôn nghĩ đến Hoàng-Dung, cố sức tìm kiếm, vì vậy chàng lại cho ngựa phi về hướng Tây, cứ mãi trong vũng lầy mà chạy.

Âu-dương-Phong nằm ngửa trên mặt tuyết trơn, để mặc cho tiểu hồng-mã lúi đi. Nhờ vậy, lã mới có dịp nghỉ ngơi, dùng hơi thở lấy lại sinh lực.

Cho đến lúc trời sáng sáng, Quách-Tĩnh mới vượt qua khỏi vũng lầy, và cũng nhận thấy trên lau tuyết làm chấu có dấu chân ngựa.

Đó là dấu chân ngựa của Hoàng-Dung, nhưng dấu chân còn đó mà nắng đi đâu ? Nàng đã vùi thây trong nằm mố tuyết, quên cả kẻ thù độc ác Âu-dương-Phong đang đứng sau lưng chàng.

Chàng nghĩ :

— Mặt tuyết trông phẳng lặng như mi thế kia mà không ngờ lại là nơi giết người ác độc. Xưa nay có lẽ không biết bao nhiêu người đã tự đem thân chôn vào đấy mà không để lại một vết tích nào cho người sau biết được.

Chàng đang suy nghĩ, bỗng giật mình quay lại. Vì, Âu-dương-Phong từ đằng sau đã chồm tới nắm lấy vai chàng với một tư thế rất độc, làm cho chàng không vững vậy được nữa.

Quách-Tĩnh đang lúc đau buồn, còn kể gì đến thân xác, chàng thản nhiên nói với Âu-dương-Phong :

— Được ! Người muốn giết ta thì cứ giết đi ! Ta ước mong được chết theo Hoàng-Dung lúc này.

Âu-dương-Phong cười há đáp :

— Ta đâu cho phép mi được tìm cái chết dễ dàng như vậy. Chẳng hay hai đứa đang yêu nhau, là nào ta lại giúp chúng bay mưu hợp giết người vàng.

Lão nghĩ bụng :

— Nay Hoàng-Dung bị lún trong vũng lầy mất xác, nếu ta giết thủng ngực này nữa thì biết lấy ai chỉ điểm cho ta luyện Cửu-lâm chân kinh ? Vậy thì ta giữ hân lại, để hỏi hân hết cả yêu điều trong chân-kinh rồi sẽ giết cũng chẳng muộn.

Nghĩ như thế, Âu-dương-Phong liền kéo Quách-Tĩnh đặt lên lưng, con tiểu hồng mã, cả hai chung yên, ra rôi cho ngựa nhắm hướng Nam cất vó.

Tiểu hồng-mã chạy một lúc, vào khoảng giờ Tý thì đến một thôn xóm. Đây là một vùng sơn cốc, nhà cửa lưa thưa, núi non hiểm trở.

Âu-dương-Phong cho ngựa lún vào, thấy đâu đâu cũng ngửa ngang xác chết. Nhưng vì trời lạnh, tuyết phủ dày nên các xác chết vẫn còn tươi, không bị hôi thối.

Quách-Tĩnh thờ dài nhìn cảnh tang thương ấy biết ngay là vợ ngựa quân Mông-Cổ đã qua đây, mà tàn sát dân làng không chừa một con đó.

Âu-dương-Phong gọi lên mấy tiếng, nhưng không thấy một người nào đáp lại, chỉ thấy vài chục con trâu, dê, khiếp sợ đưa nhau chạy trốn.

Âu-dương-Phong mừng rỡ, dùng tay đánh «phạch» một cái, một con dê té lăn xuống đất chết, không kịp dấy. Lão dắt Quách-Tĩnh về kéo con dê vào căn nhà đá, đánh lửa thui ăn.

Căn nhà vắng người, đồ đạc trong nhà tiêu vẹo, chứng tỏ chủ nhân đã bị quân Mông sát hại không còn một ai.

Quách-Tĩnh thấy cử chỉ của Âu-dương-Phong, lấy làm tức giận cất tiếng hỏi :

— Lão dẫn tôi đến đây với ý định gì xin cho biết.

Âu-dương-Phong đang nướng thịt dê, nghe Quách-Tĩnh hỏi vội

ngang đầu lên, cười hà hà, nói :

— Người đã bị ta bắt thì tánh mạng của người ở trong tay ta, ta muốn gì chẳng được. Tuy nhiên, ta không giết người đầu. Nếu người đánh thắng ta thì ta sẽ tha cho người muốn đi đâu tùy ý.

Dứt lời, Âu-dương-Phong ném cho Quách-Tĩnh một gói đồ, bảo :

— Hãy ăn đi cho no đã. Ăn xong chúng ta sẽ đấu.

Quách-Tĩnh bím môi đáp :

— Muốn đánh nhau thì đánh, cần gì phải đợi ăn no.

Vừa dứt lời chàng đã phóng mình tới trước, nhắm ngay mặt Âu-dương-Phong đánh tới một chưởng.

Âu-dương-Phong núp mình né tránh, rồi trả lại một quyền nhanh như chớp.

Tiếp đó, hai người quần nhau, làm cho bàn ghế trong nhà nát nhừ.

Đánh nhau được trăm hiệp, Quách-Tĩnh bị yếu thế. Âu-dương-Phong thừa dịp chồm tới, dùng một chưởng độc, vung tay đâm vào phết dưới sườn của Quách-Tĩnh.

Đây là một chiêu mà Âu-Dương-Phong đã từng luyện tập hai mươi năm, lạnh lẽo phi thường, ông ta định sẽ đem dùng trong kỳ luận kiếm thứ hai ở Hoa Sơn để tranh đoạt quần hùng.

Quách-Tĩnh không đỡ kịp, đành thối thủ chờ chết. Chẳng ngờ Âu-dương-Phong ngừng tay cười hề hề, nói :

— Ta chỉ thử người một đòn, để xem lâu nay người tập luyện Cửu Âm chân kinh có cách gì giải trừ nổi hay không mà thôi. Hôm nay hai ta tạm nghỉ, ngày mai sẽ đánh nữa.

Quách-Tĩnh thờ dài một tiếng, ngồi phếch xương ghế, lượm chiếc gói đồ lên nhai, và nghĩ thầm :

— Lão không có ý giết mình, chỉ bắt mình đấu với lão để xem mình có áp dụng tư thế trong «Cửu Âm chân kinh» không. Thật là một đứn điều ngoa. Nhưng nếu ta áp dụng tư thế của «Cửu Âm chân kinh» lão cũng không thể nào hiểu nổi. Vì trước kia ta đã cho lão học một mô kinh già, lão không thể nào nghiệm ra nguyên lý của chân kinh được.

Nghĩ như thế, Quách-Tĩnh cố moi óc để tìm một thế giải trừ ngón đòn độc của lão vừa rồi.

Chàng nghĩ thầm :

— Trong chân kinh có một tuyệt kinh, nếu tập xong có thể vận sức vào các bắp thịt kháng cự ngón «độc thủ» của lão được.

Nghĩ như thế, chàng cứ điem tình ngồi ăn hết đời đi. Ăn hết đời đi, chàng ngồi khoanh tay, theo nguyên tắc chỉ dẫn trong chân kinh mà luyện.

Từ khi luyện được phép «địch gân» căn bản võ công của Quách-Tĩnh đã vững chắc, sau đó lại được Nhất-Dương đại-sư truyền thụ, bao nhiêu yếu điểm trong Cửu Âm chân kinh đều được thấu triệt. Nay với ngón này, chàng chỉ luyện tập trong vài tiếng đồng hồ là thành thạo ngay.

Sau khi đã thấm nhuần công thức, và đã luyện xong, chàng liền mắt thấy Âu-dương-Phong cũng đang bắt chước chàng ngồi luyện một bên đó. Chàng mỉm cười hất lớn :

— Lão Độc-vật, đừng có hòng bắt chước, hãy giữ mình.

Chưa dứt lời, Quách-Tĩnh đã tung ra một chưởng đánh thẳng vào trán lưng của Âu-dương-Phong.

Âu-dương-Phong né mình sang một bên, rồi dùng «thế độc» vừa rồi luồn tay dưới, đánh xia vào sườn của Quách-Tĩnh như lúc nãy.

Bây giờ Quách-Tĩnh đã có sẵn thế giải trừ, chàng chỉ vận công vào các bắp thịt, kinh lực trong người toát ra, đẩy bàn tay Âu-dương-Phong trượt sang một bên.

Âu-dương-Phong mất đà té nhúi xuống phía trước. Quách-Tĩnh thuận tay chặt vào gáy Âu-dương-Phong một nhát. Âu-dương-Phong sợ hãi, phóng mình tới mới tránh khỏi nhát tay của Quách-Tĩnh.

Lão quay đầu lại trở mắt nhìn Quách-Tĩnh hỏi :

— Có phải đó là một môn trong chân kinh mà người vừa luyện chẳng, công phu ấy tên gọi là gì ?

Quách-Tĩnh đáp :

— Đúng vậy ! Đó là một tư thế trong Cửu Âm chân kinh, gọi là «Nhu cách công».

Âu-dương-Phong ngờ ngác tìm mãi trong đầu óc không thấy có chữ «Nhu cách công», mặc dù quyền kinh trước kia được Quách-Tĩnh chép cho lão đã học thuộc lòng.

Quách-Tĩnh hiểu ý cười thâm tự bảo :

— Mày học trượng kinh giả làm gì có tên các thế võ ấy mà suy nghĩ.

Au-dương-Phong thấy Quách-Tĩnh có nhiều cái lạ, khác với quyền kinh mà ông đã học, nên nghĩ bụng :

— Được, Tao sẽ bắt mày luyện chân kinh và các nghĩa cho tao. Sau đó tao sẽ hạ sát mày.

Thế là hai bên lại đấu chiến, mỗi cách đánh, mỗi cái né của Quách-Tĩnh đều được Au-dương-Phong đề ý đều.

Cứ đánh một lúc, Au-dương-Phong lại cho Quách-Tĩnh xảy hơi để tập luyện lại những gì trống chân kinh mà xưa nay chàng chưa có đủ thời giờ luyện đến.

Còn Au-dương-Phong thấy Quách-Tĩnh tập luyện thế nào thì bất chước thế ấy, có điều khổ cho lão là đã học nhầm kinh giả, cho nên các chiêu số của thế võ đều ngược lại, trái với chân kinh.

Hai người đánh nhau và tập luyện nội công trong nhà đá này trót một tháng, ăn hết nửa bầy dê, trâu của thôn xóm.

Au-dương-Phong có tâm định với Quách-Tĩnh để luyện chân kinh, trái lại Quách-Tĩnh có luyện chân kinh để hạ sát Au-dương-Phong, báo thù cho Hoàng-Dung và các vị sư-phụ.

Au-dương-Phong thấy lối tập của Quách-Tĩnh khác với lối dẫn giải trong quyền kinh giả mà trước kia Quách-Tĩnh đã chép cho ông ta trên thuyền, nên lại càng bắt Quách-Tĩnh tập luyện để xem. Nhưng càng xem, Au-dương-Phong càng thấy rắc rối hơn, vì trong đầu óc của lão đã bị ám ảnh quyền kinh giả kia rồi. Trái lại Quách-Tĩnh càng tập càng thấy tiến bộ so với lúc chưa vào nhà đá này, võ công Quách-Tĩnh trội hẳn lên mấy phần.

Au-dương-Phong là tay võ công trứ tuyệt, làm sao không thấy được cái mức tiến bộ của Quách-Tĩnh, ông ta bởi rối nghĩ thâm :

— Ta không thiếu triết các yếu điểm trong chân kinh, cái gì cũng thấy mờ mờ khó hiểu, còn hẳn tiến bộ tới mức đó, tất nhiên trong một thời gian ngắn, ta không thể là địch thủ của hắn nữa rồi.

Càng nghĩ, Au-dương-Phong càng lo, mà càng lo lão càng bắt Quách-Tĩnh luyện tập để lão bất chước.

Mấy ngày nay, Quách-Tĩnh chú trọng luyện về đao kiếm

Chàng dùng một con dao gỗ để đấu với cây gậy đầu rắn của Au-dương-Phong.

Cây gậy đầu rắn này Au-dương-Phong đã từng dùng nó đấu với Hồng-thất-Công. Nhưng sau đó bị Hồng-thất-Công đoạt lấy ném xuống biển cả.

Sau đó, Au-dương-Phong lại đúc một cây gậy khác bằng sắt, có quân hai con rắn độc, nhưng gậy này cũng bị Lã-hữu-Cửu làm hỏng. Vì hiện giờ, cây gậy lão đang dùng là một cây gậy bằng gỗ, không có rắn độc quân. Tuy nhiên, chiêu thuật của lão rất kỳ lạ. Đã mấy lần lão dùng gậy đánh rơi thanh kiếm của Quách-Tĩnh. Nếu gậy lão còn có hai con rắn độc như trước thì Quách-Tĩnh khó bề cự nổi.

Trong lúc hai người đang tranh nhau về kiếm pháp thì bỗng bên ngoài có tiếng ngựa hí, quân reo to mồm.

Quách-Tĩnh cũng như Au-dương-Phong đều biết đó là đại binh của Thành-Cát-Tư-Hiến kéo qua đó. Tuy nhiên họ không hề bận tâm, đề ý vì họ đang quyết hơn thua về võ thuật.

Đêm tối mịt mùng, núi rừng u tịch, đoàn quân Mông-Cổ kéo qua hết, để lại cảnh thanh vắng hãi hùng.

Trong nhà đá, cặp anh hùng võ lâm vẫn trừng mắt nhìn nhau để tìm từng sơ hở tấn công địch thủ.

Mấy đêm trước, đã nhiều lần Quách-Tĩnh bị Au-dương-Phong dùng gậy đánh rơi kiếm, nên đêm nay chàng cố gắng áp dụng những chiêu thuật mà chàng mới tập luyện để khắc phục thế đánh của Au-dương-Phong.

Chàng thâm nghĩ :

— Đêm nay ta cũng chưa thể thắng mày được, nhưng quyết không để mày đánh rơi kiếm nữa.

Thật vậy, cho đến đêm nay, kiếm pháp của Quách-Tĩnh đã tiến đến mức mà Au-dương-Phong khó lòng hạ được chàng.

Hai người đang tranh thủ thi bồng bên ngoài có tiếng la chói lọi :

— A ha ! Thăng đầu giả ! Mày chạy tới đằng trời cũng không khỏi tao.

Giọng nói đó chính là giọng nói của Lão Ngoan-Đông Châu.

Bá-Thông.

Au-dương-Phong cũng như Quách-Tĩnh, cả hai đều ngạc nhiên, không hiểu tại sao Châu-Bá-Thông lại đến đây, vì nơi đây cách Trung-nguyên hàng vạn dặm kia mà.

Hai người nhìn nhau chưa trao đổi lời nào, đã nghe trước ngói nhà đã có bước chân người chạy rất nhanh. Tiếng chân như đuổi bắt nhau, một người chạy trước, một người sau.

Lúc này trời đã khuya, bên ngoài bầu trời đen ngịt, gió rét từng cơn. Cả thôn xóm đều hoang vắng không có một đóm lửa, chỉ có căn nhà đá này vì Au-dương-Phong và Quách-Tĩnh đang luyện võ nên có đốt lên một ngọn đèn.

Au-dương-Phong thấy tiếng chân người chạy đến trước nhà đã vội đưa tay đánh gió một cái, ngọn đèn tắt ngụt, cả căn nhà đá tối như mực, không còn trông thấy gì nữa.

Quách-Tĩnh cũng như Au-dương-Phong đều để ý nghe ngóng.

Bỗng cánh cửa ọt ọt một tiếng. Một bóng người phóng vào. Bóng đó vừa vào đến giữa phòng đã tung chân một cái, nhảy phốc lên tường nhà.

Au-dương-Phong nhìn thấy thất kinh nghĩ thầm :

— Người này là ai nhỉ ? Cứ theo tài nghệ và lời khinh công nhẹ nhàng như thế chừng sẽ võ công không thua gì Lão Ngoan-Đổng. Thế mà bị Lão Ngoan-Đổng đuổi bắt hơn mấy vạn cây số, mới chạy vào đây.

Trên đời này, kể có võ công đương ấy trừ Hoàng-độc-Sư, Hồng-thất-Công thì còn ai nữa ? Nếu người ấy là Hoàng-độc-Sư, hay là Hồng-thất-Công thì mạng ta khó sống rồi.

Bỗng trước cửa có tiếng Lão Ngoan-Đổng cười ha hả, nói lớn :

— Mày với tao đang chơi trò đuổi bắt, sao mày lại chui trốn vào đây ! A ha ! Mày đã muốn vào trốn nơi đây thì tao sẽ không cho mày ra nữa.

Vừa nói, Châu-Bá-Thông vừa vác một khối đá lớn ở trước cửa đem vào tấp chặt cửa lại.

Đoạn, lão quay lưng hỏi :

— Thằng đầu già kia đâu rồi.

Hai tay Lão Ngoan-Đổng sờ soạng trong bóng tối.

— Quách-Tĩnh toan lên tiếng chỉ cho Châu-bá-Thông biết dịch nhân ngồi trên sườn nhà, nhưng chàng chưa kịp mở miệng, thì đã thấy Châu-bá-Thông nhảy phốc lên, cười ha hả, chụp lấy địch thủ.

Thật ra Châu-bá-Thông đã thừa rõ địch thủ núp trên sườn nhà, nhưng ông ta giả vờ mở miệng để cho địch thủ không đề phòng, rồi bất thình lình nhảy lên chụp lấy.

Nhưng địch thủ không phải tay vừa, Bá-Thông vừa nhảy lên thì người kia nhẹ nhàng búng mình lộn xuống đất, đứng nép vào hướng Nam.

Châu-bá-Thông đi rõ bản lãnh của địch thủ, không dám xông đến, lắng tai nghe, xem địch thủ ẩn nơi nào.

Trong căn phòng tối ngịt, Bá-Thông nghe rõ ràng có ba hơi thở.

Ông ta nghĩ thầm :

— Lúc này ta mới đến gần, trong nhà này có đèn sáng, bỗng nhiên tắt lịm. Như vậy trong nhà này có người ở, nhưng vì thấy ta đến sợ hãi ẩn trốn đâu đây.

Bá-Thông nói lớn :

— Này ! Chủ nhà, đừng sợ hãi gì cả ! Ta vào đây bắt thằng ẩn trốn. Bất xong ta sẽ rời khỏi nơi đây lập tức.

Không có tiếng đáp lại, VÀ Bá-Thông lại giật mình khi nhận ra hơi thở ấy không phải là người thường, vì ba hơi thở ấy đều nhẹ và trầm, chứng tỏ cả ba đều thuộc vào loại võ công thượng thặng.

Ông ta la hoảng :

— Đồ khốn ! Té ra ở đây có bọn đồng lõa của mày ẩn nấp.

Quách-Tĩnh muốn lên tiếng chào hỏi Bá-Thông, nhưng thầm nghĩ :

— Au-dương-Phong đang đứng rình một bên, còn người mà Châu đại-ca đang đuổi bắt võ nghệ cũng tuyệt luân, chỉ bằng ta không ra mặt vội để ngầm giúp Châu-bá-Thông là hơn.

Châu-bá-Thông khi nhận ra trong nhà có ba tay cao thủ, biết mình đã lọt vào ổ địch, tình thế hiểm nghèo, vội mở cửa bỏ chạy.

Nhưng lúc đó bên ngoài có tiếng ngựa hí, quân reo nổi lên, tiếng binh khí va nhau leng keng, hàng ngàn, hàng vạn quân Mông-cổ đang truy kích địch quân tụt nã đến đó.

Châu-bá-Thông nảy ra một kế, hai tay giả vờ mở cửa, rồi

lệ làng sinh tăng đá lên, nhằm về phía người mình đuổi ban này ném tới.

Trong bóng tối, Âu-dương-Phong nghe tiếng gió và cũng biết được Lão Ngoan-Đông dùng tăng đá lớn ném địch thủ. Ông ta nghĩ thầm :

— Ngoan-Đông là tay võ công tuyệt đỉnh. Ta không cần biết người hán vừa đuổi bắt là ai. Nhân lúc hán không đề ý, ta sát hại hán đi để kỳ luận kiếm Hoa-Son này ta bớt được một tay kinh lịch.

Nghĩ như thế, Âu-dương-Phong cúi rạp người xuống, vận dụng khí lực dồn vào hai tay, dùng «Hàm mộ công» nhằm về phía Châu-bá-Thông đánh tới.

Ngón «Hàm-mộ» của Âu-dương-Phong là ngón độc nhất trên đời, nay hán dùng trong tình thế ấy thật nguy hiểm.

Quách-Tĩnh đã từng đấu chiến với Âu-dương-Phong suốt tháng ở đây, nên mỗi cử động của Âu-dương-Phong chàng đã thông hiểu. Tuy trong bóng tối, song nhận được hơi gió của chưởng-lực. Quách-Tĩnh biết ngay Âu-dương-Phong đánh lên Châu Đại-ca mình, chàng lập tức xuất thế «Giăng long» đánh bặt chưởng «hàm mộ» của Âu-dương-Phong.

Lúc đó địch thủ của Châu-bá-Thông đang đứng ở góc phía Nam, nghe cục đá liệng tới, cũng lệ làng dùng chưởng đẩy lui cục đá trở lại.

Thế là bốn người đứng bốn góc, ai nấy đều dồn sức đánh vào một lượt. Tầm kinh lực chống nhau, khiến cho tăng đá xoay một vòng ở giữa căn nhà, rồi bay bổng lên, rơi xuống làm nát nhiều chiếc bàn.

Bấy giờ, bên ngoài căn nhà đã, quân lính hai bên đang giáp chiến kịch liệt, tiếng là hét vang trời, tiếng gươm giáo chạm nhau chan chát. Cho nên, trong lòng nhà đá đầu có ai nói gì cũng không thể nghe được nữa.

Châu-bá-Thông thích chí quá, cười hăng hác. Bên ngoài, một vài tên bại binh xô cửa xông vào trốn, bị Châu-bá-Thông nắm đầu vạt ra ngoài, rồi bước tới dùng tăng đá tấn công cửa như trước.

Âu-dương-Phong không đánh trúng Châu-bá-Thông, nhưng ngờ là Châu-bá-Thông đã biết trước được sự có mặt của ông ta nên

hỏi lớn :

— Lão Ngoan-Đông. Người có biết ta là ai đây không ?

Vị hán ngoài, tiếng quân reo ó vang trời, cho nên Châu-bá-Thông không nhận được giọng nói của Âu-dương-Phong. Ông ta dùng một tay thủ thế, còn một tay thực về phía Âu-dương-Phong một cái.

Âu-dương-Phong đi về phòng trước, nên khi nghe tiếng gió liền đánh trả lại một chưởng. Hai chưởng lực gặp nhau, làm cho cả hai bên đều dột lại.

Thông cảm được sức địch, biết rõ kẻ đó là Âu-dương-Phong, Châu-bá-Thông cười ha hả hỏi lớn :

— Lão Độc-Vật ! mi cũng có mặt nơi đây ư ?

Âu-dương-Phong không đáp, vận sức vào hai tay đánh tới. Châu-bá-Thông né sang một bên thì đã bị một luồng gió từ phương bắc phát sang. Đó chính là người mà Châu-bá-Thông đuổi đánh ban này đã thừa cơ hội giúp Âu-dương-Phong tấn công Bá-Thông.

Bá-Thông không chút sợ sệt, một tay đỡ món đòn của Âu-dương-Phong, một tay quàng sau ra chống lại địch thủ đứng phương Bắc.

Hoàn cảnh ấy tuy nguy hiểm, song Châu-bá-Thông cho là thú vị, vì ông ta từ khi ở đảo Đào-Hóa đã luyện được thế «Hổ bặc» chia người ta làm hai để đương cự địch thủ. Nhưng lâu nay không có cơ hội dùng đến. Hôm nay sẵn dịp Châu-bá-Thông muốn đem tài ấy ra áp dụng.

Ông ta múa tay loang loáng, một đánh với Âu-dương-Phong, một chọi với người đứng phương Bắc.

Quách-Tĩnh thấy Châu-bá-Thông bị hai địch thủ áp đảo, vội nhảy xô tới, thế vào cánh tay mặt của Châu-bá-Thông đánh lại địch thủ.

Qua một đường múa, Châu-bá-Thông đã nhận ra được Quách-Tĩnh, liền gọi lớn :

— Quách sư đệ.

Trong lúc đó, Quách-Tĩnh cũng vừa kêu lên :

— Châu Đại-ca.

Châu-bá-Thông nói :

— A ! Em ta lại có mặt ở đây hay quá ! Vậy thì em cứ nghỉ tay cho khỏe, để anh đánh với hai thằng già này cũng được.

Quách-Tĩnh hỏi :

— Anh vừa đuổi ai đến đây ?

Châu-bá-Thông cười hi hi, nói :

— Nó là thằng Cửu-thiên-Nhận, Bang chủ bang Thiết-Chương đó

Quách-Tĩnh ngạc nhiên, không biết vì sao Lão Ngoan-Đông lại đuổi đánh Cửu-thiên-Nhận. Nhưng Âu-dương-Phong lại mừng rỡ, vì được một kẻ đồng minh với mình, không còn sợ Châu-bá-Thông nữa.

Nguyễn Châu-bá-Thông từ ngày thi võ ở Yên-Vũ, Âu-dương-Phong thả rần độc đến vậy, ông ta sợ quá, nằm mẹp trên mái từ lâu, giờ ngời đáp kín cả mình mây. Bọn quan quân xa tâu báo tới như mưa vẫn không làm sao trúng được Bà-Thông.

Đến như đoàn rân của Âu-dương-Phong bỏ ngổn ngang khắp nơi cũng không làm sao tìm được một kẻ hở để chui vào căn ông được. Nhờ vậy mà Bá-Thông vẫn được bình yên, trong lúc đó, Hoàng-được-Sư, Hồng-thất-Công và các đạo sĩ Toàn-Châu lo chạy trốn chết.

Đợi cho mọi người tản mác hết, đàn rân kia không còn nữa, Châu-bá-Thông mới lều lều bò xuống, chấp tay sau đít đi dạo khắp lâu không tìm được ai, Bá-Thông buồn quá, một mình thả bước ngao du đây đó.

Bỗng một hôm, có một lão trong Bang Khất Cãi đến đưa cho Bá-Thông một phong thư. Ông ta mở ra xem thì thấy đó là thư của Hoàng-Dung.

Trong thư viết :

Lão Ngoan-Đông đại-ca,

Đại-ca đã hứa với tôi, bắt cứ tôi có việc gì yêu cầu đại-ca cũng tuân lệnh. Vậy hôm nay tôi nhờ Đại-ca đến giết lão bang chủ Cửu-thiên-Nhận để trả thù cho tôi. Đại-ca làm được việc này thì bà Lưu qui-phi của Đoàn hoàng-gia sau này sẽ không đến tìm đại-ca nữa. Còn nếu Đại-ca từ chối, nhất định bà Lưu qui-phi sẽ đến.

Dung nhi

Châu-bá-Thông thấy Hoàng-Dung nhắc đến bà Lưu Qui-Phi, sợ hãi, mặt mày tái nhợt, chười thắm ;

— Con nhớ rạch máu ! Nó cứ đem việc này bắt nạt để sai khẻo ta. Ta có hứa với nó thật. Nhưng ta với Cửu-thiên-Nhận có thù oán gì mà nó bảo ta đi giết. Nhưng nếu không nghe lời nó thì hóa ra ta không trọng lời hứa sao ?

Do dự một lúc, Châu-bá-Thông lại nghĩ :

— Cửu-thiên-Nhận liên kết với giặc Kim, không phải người tốt. Mặc dầu không thù oán, nhưng cứ cái tội bán nước của nó cũng nên trừng phạt.

Nghĩ như thế, Châu-bá-Thông lần đến núi Thiết-Chương, tìm Cửu-thiên-Nhận mà đánh.

Cửu-thiên-Nhận hỏi nguyên nhân, nhưng Châu-bá-Thông chẳng thèm giải thích, cứ việc đánh đi.

Ban đầu hai người huỷ nhau, nhưng sau đó Bá-Thông dùng thuật phân thân hổ báo Cửu-thiên-Nhận không địch nổi, phải bỏ núi Thiết-Chương chạy trốn.

Nhưng Châu-bá-Thông không chịu thôi, cứ rượt theo đánh mãi. Võ công của Châu-bá-Thông hơn Cửu-thiên-Nhận một bậc, nhưng Cửu-thiên-Nhận cũng là một tay cừu-khỏi trong đệ nhất Võ-Lâm, để gì hạ sát liền được. Vì vậy hai người cứ đuổi đánh nhau, hết ngày nọ sang ngày kia, lúc nào mệt thì nghỉ tay ăn uống, lúc nào khoẻ thì lại đấu nhau mà đánh.

Càng đánh, càng đuổi nhau càng chạy xa hơn. Cửu-thiên-Nhận thấy Châu-bá-Thông đeo riết thầy mình, tức giận nghĩ thầm :

— Ta cứ chạy thẳng về hướng Tây nơi rét mướt lạnh lẽo này xem hẳn có còn kiên nhẫn đuổi theo nữa chăng.

Thế là hai lão già này kẻ trước người sau chạy mãi.

Ngày hôm ấy hai người chạy đến ngôi nhà đá, chỗ Âu-dương-Phong và Quách-Tĩnh đang luyện võ, thì Cửu-thiên-Nhận nhảy vọt vào.

Bấy giờ bọn người đã biết nhau, tuy nhiên bên ngoài tiếng quát reo hô chém giết làm át cả tiếng người, cho nên bên trong không ai nhận ra tiếng nói của ai nữa. Và lại, trong nhà đá tối ngắt, không người nào trông thấy người nào.

Quách-Tĩnh nghĩ thầm:

— Ta và Châu đại-ca tất nhiên phải đánh với cả Au-dương-Phong và Cửu-thiên-Nhận. Vậy ta cần Au-dương-Phong lại cho Châu đại-ca hạ Cửu-thiên-Nhận xong, sau đó, ta sẽ hợp lực cùng Châu đại-ca đánh Au-dương-Phong sau.

Nghĩ như thế, chàng lòn tay về phía trước mặt Châu-bá-Thông để ngửa Au-dương-Phong. Bất ngờ, ngó Au-dương-Phong tấn công mình, vội tống ra một chưởng.

Khi hai bàn tay đã chạm nhau, Châu-bá-Thông mới biết là Quách-Tĩnh, cười ha hả nói:

— Quách hiền đệ! Hiền đệ muốn thử thách võ công của ta ư? Nếu muốn vậy phải cần thận đây nhé.

Quách-Tĩnh muốn phân trần, nhưng tiếng quân reo bên ngoài át cả, Châu-bá-Thông không nghe được gì nữa.

Châu-bá-Thông vốn tính trẻ con, muốn làm trò vui, nên nhẹ Quách-Tĩnh đánh miết.

Tiếng gió vũ vũ! Au-dương-Phong đứng góc Nam, không biết Châu-bá-Thông đang đánh với Quách-Tĩnh, nên mở mắt thấy Cửu-thiên-Nhận đứng không, ngó Quách-Tĩnh đang rình đánh lão, lão liền tung ra một chưởng, Cửu-thiên-Nhận vội né tránh rồi phản công lại.

Thế là cuộc đấu chiến giữa bốn tay cao thủ bắt đầu hỗn loạn. Bàn đấu còn đánh từng cặp, sau đó mỗi người đều đứng lộn vị trí cũ, không còn ai phân biệt được ai nữa. Trong bóng tối, cứ người nào mở được người nào lại tấn công ngay, có lúc Châu-bá-Thông đánh với Quách-Tĩnh, có lúc Châu-bá-Thông lại đánh với Au-dương-Phong hoặc Cửu-thiên-Nhận. Ngược lại các người kia cũng thế, họ đánh lộn ngầu không còn phân định được hậu, thủ.

Giữa bốn tay cao thủ chỉ có Quách-Tĩnh là trẻ tuổi hơn, nhưng sức chịu đựng của chàng không kém, khiến cho ba người kia đều khậm phục.

Châu-bá-Thông thích chí quá, nghĩ thầm:

— Trong đời sống mình đã trải qua nhiều lần đấu chiến, nhưng không lần nào cảm thấy thú vị như lần này.

Lão luôn luôn cười ha hả. Mở đánh người này đến người kia,

Có khi dùng cả hai tay đánh cả hai người.

Đánh được một lúc, Châu-bá-Thông nhảy phóc lên sườn nhà nói lớn:

— Quách hiền-đệ, ta để hai thàng già ấy cho hiền-đệ giữ một lúc rồi đến ta.

Nghe hơi gió, Au-dương-Phong biết Châu-bá-Thông đã nhảy lên sườn nhà nghỉ tay, nên hợp sức với Cửu-thiên-Nhận tấn công vào Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh một mình cự với hai địch thủ lợi hại. Chàng sợ hãi vô cùng. Song nhờ chàng học được thuật « Hồ bặc » của Châu-bá-Thông nên chia người ra làm hai, mỗi tay cự mỗi người.

Châu-bá-Thông nghe hơi gió, biết Quách-Tĩnh đang dùng thế « Hồ bặc » của mình thích chí cười vang nói:

— Quách hiền-đệ, lúc này bàn lãnh của hiền-đệ đã tiến bộ khác xưa nhiều. Thế thì hiền-đệ dùng thế « Hồ bặc » đánh với ba người xem sao?

Dứt lời, Châu-bá-Thông nhảy xuống hùa với hai người kia, vây đánh Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh một mình đánh với ba người, một quá thờ ngắt, có nhiều đòn đánh của Au-dương-Phong hoặc Cửu-thiên-Nhận lanh như chớp, chàng không đỡ kịp, nhưng được nhờ Châu-bá-Thông giải thoát chỗ.

Nghĩa là Châu-bá-Thông hợp lực với hai địch thủ vây đánh Quách-Tĩnh, nhưng khi gặp nguy thì ông ta giải cứu.

Quách-Tĩnh đánh một lúc, tay chân đã rũ rượi mà Châu-bá-Thông vẫn cứ đánh miết. Chàng tức giận không thể chịu được, quay mồm chửi.

— Châu đại-ca! Anh điên rồi sao mà cứ nhè tôi đánh mãi thế?

Khổ thay, trong căn phòng tối nghịt, bên ngoài tiếng quân reo vang, đâu ai muốn nói gì cũng chẳng ai nghe được.

Quách-Tĩnh đau đớn chịu trận, vừa đánh vừa thở hổn hển, mồ hôi toát ra ướt đầm.

Chân chàng lụng quạng vấp phải tảng đá đứng ngay cửa, muốn té xuống.

Cửu-thiên-Nhận thừa cơ hội ấy rút bàn tay sắt đánh tới.

Quách-Tĩnh không kịp tránh né, ôm lấy cục đá vụn sức vào cánh tay đưa lên đỡ. Bàn tay sắt chạm vào tảng đá té lửa, vọt ra một vết sáng.

Au-dương-Phong nhận đó dâng « hàm mỡ » đầy 70l. Quách-Tĩnh thấy nguy liền vận nội lực, đưa tảng đá ra trước đỡ làn chưởng phong « hàm mỡ ».

Chưởng phong hàm mỡ của Au-dương-Phong có công lực mãnh liệt, vì vậy hơi gió đã thổi tảng đá lớn bay vút lên sườn nhà đánh tung mái ngói, bay vọt ra ngoài, rơi xuống đất để chết hơn mười mấy tên quân của Thành-Cát Tư-Hân vây chiến. Nhờ tảng đá ấy cản lại sức địch, nên Quách-Tĩnh mới thoát khỏi nguy.

Bên trong cát bụi, gạch ngói rơi tung tóe, mái nhà bị thủng một lỗ, nên ánh sáng chiếu vào lỗ mở.

Châu-bá-Thông hét lớn :
— Oï ! đã thấy mặt nhau rồi còn thú vị gì nữa mà đánh.

Quách-Tĩnh đã mệt như, không còn hơi sức nào cầm cự nữa, nên búng chân nhảy vọt lên, thoát theo lỗ hồng trên mái ngói nhảy ra ngoài.

Au-dương-Phong liền phi thân đuổi theo, nhưng đã bị Châu-bá-Thông phóng theo một chưởng, hét to :

— Đừng đuổi nó, hãy ở lại đây đánh với tao.
Bị cái đá bắt ngờ, Au-dương-Phong quay người lại đỡ, và đáp xuống đất.

Cừu-thiên-Nhận thừa cơ hội, đánh tạt vào trặc lưng Châu-bá-Thông một chưởng để cứu nguy cho Au-dương-Phong. Châu-bá-Thông lại phải nỗ lực đánh với hai người.

Trong nhà đá, lúc này đã có ánh sáng và bên ngoài quân sĩ đã rút đi dần, nên quang cảnh bắt đầu yên tĩnh.

Châu-bá-Thông thấy cuộc đấu không còn hào hứng nữa. Tuy nhiên, ông ta cũng phải cố sức hạ cho được Cừu-thiên-Nhận để làm tròn sứ mệnh Hoàng-Dung đã giao phó, vì vậy cuộc đấu vẫn còn kéo dài giữa ba người bất phân thắng bại.

Quách-Tĩnh thoát khỏi ra ngoài nhà đá, đã thấy xa xa bóng ngựa chập chùng, quân sĩ vây nhau chém giết. Trong tiếng binh khí chạm nhau, lại có cả tiếng rên siết của kẻ tử thương.

Chàng biết là quân của Thành-Cát Tư-Hân đang đánh đuổi đám tàn quân của Hoa-thích Từ-Mô sau khi đã chiếm trọn thành Triệt-Ma. Nhưng vì chàng quá mệt mỏi, không thêm để ý, chạy thẳng vào một khu rừng nhỏ nằm nghỉ mệt.

Cả đêm đánh nhau ác liệt, tay chân của Quách-Tĩnh đã rã rời, chàng vừa nằm xuống chưa đầy mấy phút đã ngủ say.

Trời mờ mờ sáng, trong lúc còn đang say giấc thì chàng cảm thấy như trên mặt chàng có con gì bò qua bò lại. Thốt kinh, Quách-Tĩnh mở mắt choàng dậy, bỗng reo lên một tiếng mừng rỡ :

— A ! Con tiêu hồng mã của ta đây rồi !
Thì ra con tiêu hồng mã đã đứng bên chàng từ lúc nào, và đang liếm vào mặt chàng.

Quách-Tĩnh ôm lấy cổ ngựa mừng nụ.

Đã trôi tháng nay, Quách-Tĩnh bị Au-dương-Phong cầm chân ngồi trong nhà đá, con tiêu hồng mã vẫn ở trong khu rừng này ăn núp, ban ngày đi tìm thức ăn, tối đến về khu rừng chờ tin chủ. Nhờ được sự khôn ngoan và lanh lợi, tiêu hồng mã đã tránh được tai biến của cuộc binh chiến vừa qua.

Quách-Tĩnh dắt tiêu hồng mã trở ra thôn xóm, định trở lại căn nhà đá để tìm Châu-bá-Thông.

Ra khỏi rừng, chàng đã thấy những xác chết ngổn ngang, dưới đất bừa bãi những dây cung đứt, cán giáo gãy. Tất cả đều gọi lên một cái gì thương tâm, bi thiết.

Chàng thở dài than :

— Oï ! Chiến tranh tàn khốc ! Loài người sống trong cảnh chém giết lẫn nhau để mà sống.

Sau cánh máu đỏ xương rơi thì núi rừng thôn xóm trở lại yên tĩnh lạ lùng. Chàng lần mò đến nhà đá, để tai nghe ngóng. Bên trong không có tiếng động. Chàng ghé mắt nhìn qua khe cửa thì thấy bàn ghế trong nhà đổ nát, không một bóng người. Chàng biết Châu-bá-Thông, Au-dương-Phong, Cừu-thiên-Nhận có còn sống không, và họ đi nơi nào ?

Quách-Tĩnh nhìn ngựa ngạc nhiên rồi lại lên ngựa đi về hướng Đông. Con tiêu hồng mã đi rất nhanh, chàng bao lâu đã đuổi kịp đại binh của Thành-cát Tư-Hân.

Ngày từ lúc quân Thành-cát Tư-Hân chiếm được thành Đại-Ma thì nước Hoa-thích Từ-Mô coi như đã mất. Tần quân Hoa-Thích lớp đầu hàng, lớp bị giết, có lớp theo quốc Vương Hoa-Thích bỏ trốn. Nhưng quốc vương Hoa-Thích không biết chạy đi đâu, vì vậy Thành-cát Tư-Hân cho quân truy kích. Ông sai hai viên đại tướng đốc quân càn quét về hướng Tây, còn ông thì theo đại binh trở về Mông-Cổ.

Hai viên đại tướng Mông-Cổ kéo quân tiêu-diệt cả vùng Tây sa mạc, vô ngựa dẫm nát cả vùng, gồm thâu một số đất đai lớn, và hiện nay sử Trung-Hoa còn ghi lại.

Từ khi Quách-Tĩnh vắng bóng nơi thành Đại-Ma, Thành-Cát Tư-Hân có ý buồn, nay bỗng nhiên gặp được chàng, ông ta hơn hờ báo Quách-Tĩnh tháp tùng theo đại quân ca khúc khải hoàn.

Hoa-Tranh thấy Quách-Tĩnh, vui vẻ đón chào, hỏi thăm riu rít, Quách-Tĩnh vì chưa gặp được Hoàng-Dung, chẳng biết nàng sống chết lẽ nào, lòng không vui. Tuy nhiên, trong đại quân Mông-Cổ thấy có Khuru-xứ-Cơ, nên Quách-Tĩnh cũng phải gắng gương theo chân Thành-Cát Tư-Hân.

Tiến đường về, đại quân vượt qua những thôn xóm bị tàn phá, cảnh vật tiêu điều, Khuru-xứ-Cơ động lòng, khuyên Thành-Cát Tư-Hân bớt việc đa sát.

Thành-Cát Tư-Hân vốn là kẻ háo chiến, cho lời nói Khuru-xứ-Cơ không hợp với mình. Tuy nhiên, thấy Khuru-xứ-Cơ là một đạo sĩ, Thành-Cát Tư-Hân không muốn dùng lời công kích, phát ý Xứ-Cơ.

Từ lãnh thổ Hoa-Thích trở về Mông-Cổ cách xa vạn dặm, đại binh của Thành-Cát Tư-Hân phải trải qua một thời gian khá lâu mới về đến kinh thành.

Khi đến nơi, Thành-Cát Tư-Hân mở tiệc khao quân, trọng thưởng các chiến sĩ có công rồi chờ hai viên đại tướng chinh phạt miền Tây về để điều dụng.

Bấy giờ trời đã trở rét, xứ Mông-Cổ tuyết đóng dày đặc đến mấy lớp, quân sĩ người nào cũng lạnh lẽo vô cùng.

Đoàn chiến binh mới về nước, lẽ ra phải được nghỉ ngơi một thời gian, nhưng Thành-Cát Tư-Hân lại nảy ra một ý định, dự

định việc chinh phục miền Nam. Ngày ngày ông ta triệu tập các tướng lãnh vào trước để bàn kế hoạch xuất quân. Các tướng đều vui vẻ tập hợp đủ mặt, chỉ có Quách-Tĩnh cả ngày buồn hiu, không chuyển trò với ai câu nào, và cũng chẳng bao giờ mở miệng bàn đến chuyển đánh giặc nữa.

Từ khi Hoàng-Dung bị mất tích, lòng chàng rất đau xót, ngày ngày coi con tiêu hồng-mã, đem theo cặp chim diều, thả bước dong chơi, mặc cho ai nói gì cũng không chú ý đến.

Công chúa Hoa-Tranh thấy chàng buồn bã, thường tìm gặp để chuyển trò, nhưng lòng Quách-Tĩnh lúc nào cũng nghĩ đến Hoàng-Dung, không nói năng gì với Hoa-Tranh cả.

Trong lúc đó Thành-Cát Tư-Hân đem hết tâm trí để tìm kế hoạch thôn tính nước Kim.

Ngày kia, Thành-Cát Tư-Hân ra lệnh đòi các tiểu vương từ, và Quách-Tĩnh đến trước.

Ông ta nói :

— Nay hai vị vương tử Truật-Xích và Sát-cáp-Đài còn bận việc chinh Tây, chưa về kịp, thời gian không thể chờ đợi. Ta lại muốn nhân lúc này đem quân đi đánh nước Kim. Vậy thì để tam thế tử Qa-khoát-Đài làm thống soái, thống lãnh đạo binh thứ nhất, hợp với thế tử Đà-Lôi thống lãnh đạo binh thứ nhì, và Kim-đạo phò-mã Quách-Tĩnh, thống lãnh đạo quân thứ ba. Cả ba đạo binh kéo đến đánh lấy thành Đại-lương.

Ngừng một lúc Thành-Cát Tư-Hân lại hỏi :

— Kế hoạch chinh Nam này các người có ý gì chẳng ?

Hai vị tiểu vương và Quách-Tĩnh đều đứng ngơ ngác, chưa có ý kiến gì, thì Thành-Cát Tư-Hân đã giằng giãi :

— Thành Đại-lương tuy là kinh-đô của nước Đại-Kim, song lực lượng quân binh mạnh nhất hiện trấn đóng tại ái Đông-quan cách đó mười mấy dặm. Nay quân ta từ miền Bắc kéo đến, thì thành Đại-lương có núi cao ngăn cách, có sông lớn án ngự, thật khó lòng chiếm thắng nổi. Theo kế hoạch ta đã vạch sẵn, hiện nước Mông-Cổ ta đang liên minh với Đại-Tống, tốt hơn là mượn đường nước Tống kéo sang Đông châu, Đãng-Châu, đột nhập vào Đại-lương thì dễ hơn.

Oa-khoát-Đài và ĐÀI-Lôi thấy kế hoạch của Thành-Cát-Tur-Hãn rất hay đều vỗ tay khen ngợi. Riêng Quách-Tĩnh vẫn thản nhiên đứng nhìn.

Thành-Cát-Tur-Hãn mỉm cười hỏi Quách-Tĩnh :

— Người biết cách dùng binh hợp với ý ta lắm, vậy ta hỏi người sau khi chiếm được Đại-Lương rồi thì sao ?

Quách-Tĩnh lắc đầu nói :

— Không nên đem quân đánh Đại-Lương. Oa-khoát-Đài và ĐÀI-Lôi nghe Quách-Tĩnh nói, giật mình nghĩ thêm :

— Phụ vương mình đã quyết định đánh lấy Đại-Lương và vạch định một kế hoạch rất hay, có sao Quách-Tĩnh lại không phục.

Nhưng nét mặt Thành-cát Tur-hãn vẫn tươi cười, hỏi Quách-Tĩnh :

— Không đánh Đại-Lương thì làm sao chiếm được nước Kim.

Quách-Tĩnh đáp :

— Đại-Lương là một kinh đô lớn, nhưng quân lực hiện đồn trú ở Đông-quan. Nếu kéo binh đánh Đại-Lương tất cả quân Đông-quan kéo về tiếp cứu. Quân ta từ xa kéo đến mà bị cứu binh chặn đánh tất bại. Nay không đánh Đại-Lương mà chỉ nên giả cách đánh Đại-Lương thôi, để như cho quân Kim từ Đông-quan kéo về, lúc đó ta đem lực lượng chính chặn quân cứu viện lại, đánh lấy Đông-quan. Hễ Đông-quan mất thì coi như Đại-Lương đã lọt vào tay Đại-Hãn rồi.

Thành-cát-Tur-Hãn vỗ tay khen :

— Ai tế ta người lại bàn trướng dự định của ta ! Giỏi lắm.

Vừa nói, Thành-cát Tur-Hãn vừa rút ra một bản đồ trải trước mặt ba người. Trên bản đồ đã vẽ sẵn những đường hướng mà qua Mông-Cổ phải hành binh. Làm cách nào để chống lại địch từ phía sau đánh tới, làm sao đánh vào trung tâm của địch, làm sao như quân địch từ Đông-quan trở về, đúng như lời Quách-Tĩnh đã trình bày.

Oa-khoát-Đài và ĐÀI-Lôi nhìn Quách-Tĩnh với đôi mắt thán phục.

Thành-cát Tur-Hãn lại rút trong túi lấy ra ba cái túi gấm, trao cho mỗi người một cái, và dặn :

— Chính Nam lần này, chúng ta nhất định thắng quân Kim. Ta trao cho mỗi người một mệnh lệnh này, lúc nào chiếm xong thành Đại-Lương mới được phép mở ra xem và chiếu theo đó thì hành.

Lúc xem cầm nang, phải có mặt đủ ba người để xét lại ân triện và chữ ký của ta. Nếu ai vi lệnh mở xem trước sẽ đắc tội.

Oa-Khoát-Đài, ĐÀI-Lôi và Quách-Tĩnh đều tuân lệnh, lấy mỗi người một chiếc túi gấm, bỏ vào bọc, và nói :

— Lệnh của Đại-Hãn, chúng tôi chẳng dám trái lời.

Thành-cát Tur-Hãn lại hỏi Quách-Tĩnh :

— Bình nhứt mi vẫn là kẻ chậm chạp, sao việc dùng binh lại tinh tế như vậy ?

Quách-Tĩnh thực thà thưa :

— Tôi là đứa ngu muội, may mắn học thuật Vũ mạt di thư của Nhạc-tiền-bồi, nên mới hiểu qua đôi chút.

Thành-Cát Tur-Hãn bổi về bản lĩnh và tài nghệ của Nhạc-Phi Quách-Tĩnh thật thà đem hết chuyện Nhạc-Phi cả phá quân Kim ngày trước kể lại.

Thành-Cát Tur-Hãn chấp tay sau đít cười hồ hồ, nói :

— Tiếc rằng ta không sanh trước một trăm năm để cùng người anh hùng ấy thì tài ! Trong đời này ta nhắm không ai có thể gọi là địch thủ của ta nữa.

Lời nói của Thành-Cát Tur-Hãn đầy vẻ tự đắc và khinh người khiến Quách-Tĩnh có cảm giác không vui.

Chàng từ giả đại hãn, bước ra khỏi trướng, và nghĩ thêm :

— Mấy ngày nay vì bận việc binh, không thường thăm viếng mẫu thân. Ngày mai ta lại phải đi đánh nước Kim để trả thù cho Đại-Tống. Vậy nay ta cũng nên đến thăm mẫu thân, để nói cho mẫu thân biết.

Chàng lần mò trở về trại, thì thấy ngôi nhà của thê mầu chàng mới có mấy ngày đi đời khác. Bên trong sắp đặt gọn gàng, những đồ ngọc ngà châu báu bày la liệt.

Vừa trông qua, Quách-Tĩnh biết ngay những châu ngọc này là do quân Mông-Cổ đã đánh cướp được ở thành Đại-Ma xứ Hoa-Thích. Chàng để ý thì nghe tiếng bà Lý-Bình, thê mầu chàng, đang ngồi nói chuyện với Công chúa Hoa-Tranh. Bà vui vẻ kể lại cho Hoa-Tranh nghe cuộc đời khổ cực của Quách-Tĩnh lúc còn thơ ấu.

Thấy bóng Quách-Tĩnh thoạt vào, bà Lý-Bình mừng rỡ đứng dậy đón.

Quách-Tĩnh hỏi :

— Mẹ! Đồ châu ngọc này ở đâu mà nhiều quá vậy ?

Bà Lý-Bình nói :

— Đại-Hân bảo là con có công chinh phục miền Tây, nên đã đem đến tặng con đấy. Con ạ! Mình đã quen sống với cảnh hạn vì đâu có quen dùng những thứ đó ?

Quách-Tĩnh thờ dài, liếc mắt nhìn đàng sau thấy có hơn tám cô gái, ăn mặc đẹp đẽ, theo hầu thân mẫu chàng. Những cô gái này đều là những con cháu của các bậc Vương tôn quý tử ở các nước, bị đại binh Mông-cổ bắt về làm nô tỳ.

Ba người chuyện trò một lúc, Hoa-Tranh từ giả ra về. Nàng còn muốn nói chuyện với Quách-Tĩnh nhiều, song nàng thấy không tiện ngồi đây mãi, để Quách-Tĩnh phải áy náy trước tình mẹ con.

Tuy rằng cáo biệt ra về, nhưng Hoa-Tranh vẫn núp phía ngoài nhà để chờ Quách-Tĩnh bước ra trao đổi chút ít tâm tình. Ngờ đâu Quách-Tĩnh không hiểu ý của Hoa-Tranh thành thử nàng chờ mãi mà cũng không thấy Quách-Tĩnh ra.

Bà Lý-Bình thấy dáng điệu của Hoa-Tranh đã hiểu ý, gọi Quách-Tĩnh nói :

— Tĩnh con! Ngày mai con từ giả lên đường cũng nên có đôi lời với Hoa-Tranh công chúa chứ. Chắc là công chúa đang chờ con bên ngoài.

Quách-Tĩnh nét mặt buồn bã, ngời lì một chỗ, không đáp.

Bà Lý-Bình không hiểu ý con như thế nào, than :

— Mẹ sống trên đất Bắc này đã hơn hai mươi năm, tuy được Đại-Hân hậu đãi, lòng mẹ vẫn mong về xứ sở sống với quê cha đất tổ. Ước gì chuyện này con trừ được giặc Kim, để hai mẹ con ta có cơ hội hồi hương nhỉ.

Quách-Tĩnh đáp :

— Thưa mẹ, số di lâu nay con không tính việc đưa mẹ về quê là vì nước nhà bị giặc Kim dày xéo, đâu mẹ con ta có trở về Trung-nguyên cũng không thể nào sống được với lũ giặc bạo tàn ấy. Lâu nay, nếu may ra con theo Đại-Hân trừ được giặc Kim thì hai mẹ con ta cũng về.

Bà Lý-Bình nói :

— Việc hồi hương của mẹ con ta không khó khăn gì. Hiện nay quân Mông-Cổ đang mạnh, đánh đâu thắng đấy, thế nào quân Kim cũng đầu hàng, chỉ có điều khó là mẹ con ta trở về Nam không bao giờ đến đây nữa, công chúa Hoa-Tranh sẽ giải quyết làm sao ?

Quách-Tĩnh đáp :

— Trước đây con có nói cho Hoa-Tranh rõ rồi, nếu Hoàng-Dung chết đi thì suốt đời con không cưới vợ nữa.

Bà Lý-Bình thờ dài, nói :

— Việc thất tín này đối với công chúa thì công chúa có thể tha thứ, nhưng đối với Đại-Hân thật khó lòng.

Quách-Tĩnh hỏi :

— Mẹ thấy ý Đại-Hân ra làm sao ?

Bà Lý-Bình, nói :

— Mấy bữa nay chàng biết vì đâu Đại-Hân ưu đãi mẹ nhiều quá. Nào châu ngọc, vàng bạc luôn luôn gọi đến trao tặng. Mẹ ở đây đã hai mươi năm, đâu sao cũng hiểu qua được lối đối xử của Đại-Hân, mẹ thấy bình như Đại-Hân muốn ép con làm một việc gì đó ?

Quách-Tĩnh nói :

— Chắc Đại-Hân muốn con thành hôn với công chúa Hoa-Tranh chứ gì.

Bà Lý-Bình lắc đầu đáp :

— Con ạ! Mẹ có một cách thử lòng Đại-Hân được. Bấy giờ con vào yết kiến Đại-Hân, xin cho mẹ cũng đi với con về quê một thời, xem Đại-Hân nói sao ?

Quách-Tĩnh mừng rỡ nói :

— A! Việc ấy rất hay! Thế sao mẹ không nói trước để con sắp đặt. Con vào xin thế nào Đại-Hân cũng cho ngay.

Dứt lời, Quách-Tĩnh đứng dậy bước ra chàng không thấy Hoa-Tranh đâu. Có lẽ nàng chờ lâu không thấy Quách-Tĩnh ra nên đã bỏ về cung rồi.

Quách-Tĩnh đi một lúc, rồi trở về, mặt mày buồn thiu. Bà Lý-Bình vội hỏi :

— Đại-Hân không cho mẹ về Nam với con phải không ?

Quách-Tĩnh thong thả nói :

— Không biết ông ta lưu cầm mẹ ở đây đang làm gì chứ ? Con vào thưa thì Đại-Hãn lắc đầu cự tuyệt, và hẹn lúc nào con đánh xong nước Kim sẽ phong chức cho mẹ, rồi đưa mẹ về quê.

Bà Lý-Bình mỉm cười, trong lòng có điều nghi hoặc, nói nhỏ :

— Tặc rằng mẹ quê mùa dốt nát, không đoán được âm mưu của Đại-Hãn. Nếu là vị đệ nhị sư-phụ của con thì Đại-Hãn không thể nào qua mặt được.

Quách-Tĩnh thấy bà Lý-Bình hần khoắn, không yên lòng hỏi dần :

— Mẹ đoán Đại-Hãn có ý xấu với mẹ con ta ư ?

Bà Lý-Bình đáp :

— Không phải ! Đã hai mươi năm nay, Đại-Hãn đối xử với mẹ con ta có điều gì xấu đâu. Nhưng hôm nay, Đại-Hãn không cho mẹ theo con về quê, nhất định Đại-Hãn có ý sợ con không hết lòng chính phật.

Quách-Tĩnh nói :

— Đánh giặc Kim để giải phóng cho xứ sở quê hương là điều con mong muốn. Chính Đại-Hãn cũng hiểu lòng con như vậy lẽ nào Đại-Hãn lại nghi.

Bà Lý-Bình hỏi :

— Ngày hôm nay Đại-Hãn có bàn định với con việc gì chăng ?

Quách-Tĩnh thưa :

— Đại-Hãn bàn chuyện đánh thành Đại-Lương, và có trao cho con và hai vị tiểu vương từ mỗi người một cái túi gấm, dặn lúc nào chiếm xong thành Đại-Lương hãy mở ra xem.

Tuy nhiên, lúc Đại-Hãn đưa túi gấm cho con, con nhận thấy nét mặt Đại-Hãn có chút đổi khác.

Lý-Bình liền đuổi mấy cô hầu ra ngoài, rồi bảo Quách-Tĩnh :

— Con ơi ! Con đưa cái túi gấm cho mẹ xem thử.

Quách-Tĩnh thò vào túi lấy cầm nang trao cho bà Lý-Bình.

Bà Lý-Bình thấy bên ngoài có đóng ấn và chữ ký của Thành-Cát Tư Hãn rất thận trọng. Bà nói :

— Chúng ta mở cầm-nang xem trước mới được.

Quách-Tĩnh giết mình, dằng lại, nói :

— Không nên ! Đại-Hãn có dặn kỹ nếu túi gấm bị nát dù

vết gì thì con phạm tội chết.

Bà Lý-Bình vừa cười, vừa nhỏ nhẹ nói :

— Con chớ lo ! Ở Lâm-An mẹ đã từng dệt thứ gấm này rất khéo. Mẹ không cần đỡ nắp, làm hư chữ ký hoặc ấn son, mẹ chỉ cần rút một số chỉ rồi vá lại liền như cũ.

Quách-Tĩnh mừng rỡ, nhưng lòng e ngại không còn tin nghĩa.

Bà Lý-Bình lấy một cây kim nhỏ, khéo từng sợi chỉ ta. Chẳng bao lâu đã mở được một đường ở dưới túi.

Bên trong là một mảnh giấy, một mặt lệnh của Thành-Cát Tư Hãn. Hai mẹ con vừa xem xong, nhìn nhau lạnh toát cả người.

Nguyễn Thành-Cát Tư-Hãn có lời dặn cả ba tướng sau khi lấy được thành Đại-Lương, phải lập tức họ thành Lâm-An, diệt nước Tống. Nếu Quách-Tĩnh lập được công to sẽ cất đất phong-vương, bằng trái lệnh thì Đà Lộ và Oa Khoát-Đài phải bắt Quách-Tĩnh chặt đầu lập tức. Mẫu thân Quách-Tĩnh đang sanh cầm trên đất Mông-Cổ Thành-Cát Tư-Hãn sẽ giết sau.

Qua một lúc sừng sốt, Quách-Tĩnh rơi lệ, nhìn Bà Lý-Bình nói :

— Nếu mẹ không khám phá được mặt lệnh này, tất hai mẹ con mình đều phải chết về tay Đại-Hãn rồi. Mẹ con mình là dân nước Tống đâu nỡ lòng nào tham phú quý phong lưu, đem nước nhà bán cho ngoại bang.

Bà Lý-Bình hỏi :

— Việc đã như vậy mẹ con ta nên xử trí làm sao ?

Quách-Tĩnh nói :

— Xin mẹ chịu khổ một tí. Đêm nay hai mẹ con mình trốn thoát về miền Nam.

Bà Lý-Bình nói :

— Phải ! Chỉ còn có cách ấy. Vậy con đi thu xếp công việc, và cầu phủ thận trọng đừng để lộ cho ai biết.

Quách-Tĩnh vội vã trở về trại quân của chàng lấy chút ít đồ dùng, ngoài con tiểu hồng mã chàng còn dắt thêm ba con ngựa đực để chờ đở dặc và đưa Lý-Bình đi.

Từ nhỏ đến giờ, sanh trên đất sa mạc, nay Quách-Tĩnh ra đi không có ý định trở về, lòng cũng cảm thấy đôi chút buồn ngùi.

Trại quân Mông-cổ canh phòng rất nghiêm, nhưng chàng là một

tướng lãnh trong trại, vì vậy việc lui tới không ai dám cản trở.

Bấy giờ Lê-Hữu-Cước và một số đồng trong bang Khất-Cái đã trở về miền Nam, nên Quách-Tĩnh không còn phải bận tâm đến họ nữa.

Chàng không hề lấy một vật châu báu nào của Thành-cát Tư-Hãn đã tặng thưởng cho chàng, mà chàng chỉ thu dọn những món đồ dùng, những vật kỷ niệm của chàng từ thời nhỏ.

Đồ đạc thu xếp xong, Quách-Tĩnh cõ bộ áo mũ Nguyễn-Soái xứ Mông, mặc vào chiếc áo da cừu, rồi trở về trại bà Lý-Bình.

Vừa đến cửa, Quách-Tĩnh kinh hãi, chỉ thấy hai cái bao vải đã nằm dưới đất, còn thân mẫu chàng vắng bóng.

Chàng gọi :

— Mẹ ! Mẹ !

Không có tiếng đáp lại. Quách-Tĩnh ngờ vực rảo bước ra phía sau tìm kiếm.

Bỗng xung quanh trại ánh đèn nổi lên, tiếng người tiếng ngựa la ó xao. Quách-Tĩnh biết việc chẳng lành, chạy ra phía trước thì gặp một tướng tùy cận của Thành-cát Tư-Hãn đem một ngàn thân binh đến bao vây, và nói :

— Đại-Hãn có lệnh đòi.

Quách-Tĩnh nghi thăm :

— Chúng đã hay được việc bỏ trốn của mẹ con ta nên bao vây bắt mẹ. Nếu ta dùng võ công giải vây cũng chẳng khó gì, ngặt vì thân mẫu ta đang bị chúng bắt lẽ nào ta lại thoát thân một mình.

Nghi như thế, Quách-Tĩnh không kháng cự, đưa tay cho tướng tùy cận trời, và theo hẳn vào vương cung.

Đến nơi, đã thấy hơn hai ngàn vệ sĩ giương giáo sáng ngời, đứng hai hàng. Những tên võ sĩ này đều là những võ đồng mà Thành-cát Tư-Hãn đã tuyển lựa trong quân.

Thành-cát Tư-Hãn thấy mặt Quách-Tĩnh đã nổi giận vô ẩn hết :

— Ta đối với người không bạc, nuôi người từ nhỏ đến lớn, lại gả đứa con gái duy nhất của ta cho người, cơ sao người đem lòng phản phúc ?

Quách-Tĩnh nhìn lên trước áp, thấy chiếc bao gồm đã bị Thành-cát-Tư-Hãn mở phanh ra, biết mẫu thân chàng đã bị bắt, và chàng

thế nào, cũng bị tội chết. Vì vậy, chàng không chút e dè, bước đồng dục đáp :

— Tôi là người dân nước Tống, có lý nào lại chịu tuân lệnh của ông đem quân đi diệt nước Tống ?

Thành-Cát Tư-Hãn vô bàn, hét :

— Đem nó ra chém đầu đi.

Quách-Tĩnh hai tay bị trói bằng một sợi dây thừng, có tám tên vệ sĩ cầm dao mác đứng chung quanh. Chàng không hề sợ hãi, ngời cổ nói lớn :

— Đại-Hãn đã có lời cam kết với Đại-Tổng hợp nhau đánh Kim. Thế mà chưa diệt được Kim, Đại-Hãn đã mưu diệt Tống, như vậy sao gọi là tín nghĩa của kẻ anh hùng ?

Thành-Cát Tư-Hãn bị Quách-Tĩnh dùng lời sỉ mạ, tức giận đã văng chiếc ấn trước mặt, và quát lớn :

— Đứng trong đời, đất này, chỉ có ta mới xứng là kẻ cai trị muôn loài ! Không kể đến Kim, hay Tống gì cả, nước nào cũng phải tùng phục về Mông-Cổ.

Các tướng Mông-Cổ phần đông tuy là có cảm tình với Quách-Tĩnh, nhưng trước cơn phẫn nộ của Đại-Hãn chẳng một ai dám đứng ra can ngăn.

Quách-Tĩnh toan liều chết, theo bọn vệ sĩ ra pháp trường thì bỗng thấy Đà-Lôi mình trần trụi tặc, chỉ mặc một chiếc quần da, ngồi trên lưng con tuấn mã phi nhanh đến, cản bọn vệ sĩ lại nói lớn :

— Hãy khoan !

Nguyễn Đà-Lôi đang ngủ, nghe tin Quách-Tĩnh bị bắt, nghi đến thân bản, nên không kịp mặc áo, lên ngựa chạy vội đến đó.

Thấy có lệnh dặt tứ thế tử, bọn vệ sĩ dừng tay.

Đà-Lôi quay qua nói với Thành-Cát Tư-Hãn :

— Phụ vương ! Quách-Tĩnh là người đã có công lớn, đã từng cứu mạng Hoa-Trần, đã từng cứu mạng cha con ta, dầu có phạm tội, cũng không nên giết.

Thành-Cát Tư-Hãn nhớ lại ơn xưa, cơn giận dịu đi phần nào, bèn truyền lệnh :

— Hãy dẫn nó vào đây.

Vệ-sĩ đưa Quách-Tĩnh vào trước điện Thành-Cát Tư-Hãn ngồi

lặng yên một lúc lâu rồi mới cất tiếng nói :

— Triều Tống là một triều đình bệ tha mục nát, người đem thân hy sinh cho chúng không có ích gì đâu ? Người xem như Nhạc-Phi là một đấng trung thần, thân trải trăm trận, khổ cực đủ điều, thế mà chúng cũng còn đem giết ngay ! Nếu người giúp ta đánh dẹp triều Tống, sau này ta hứa sẽ phong cho người làm Tống vương.

Quách-Tĩnh thân nhiên đáp :

— Tôi không có lòng phản Đại-Hãn, nhưng cũng không tham vinh hoa phú quý đem quê hương đất tổ bán cho ngoại bang. Nếu phải chịu trăm ngàn mũi dao, tôi cũng chẳng thể nghe theo lời Đại-Hãn. Thành-Cát Tư-Hãn trợn tròn đôi mắt, truyền lệnh cho bọn vệ sĩ :

— Hãy dẫn mẹ nó vào đây.

Lập tức hai tên thân binh từ phía sau dẫn bà Lý-Bình đến.

Bà Lý-Bình là một người đàn bà yếu ớt, do đó họ vẫn để cho được tự do, tay chân không trói buộc gì cả.

Thấy mặt thân mẫu, Quách-Tĩnh chồm tới, gọi lớn :

— Mẹ ! Mẹ !

Bọn vệ sĩ đứng hai bên thấy thế xia đao cản chàng lại.

Quách-Tĩnh nghĩ thầm :

— Chuyện sắp đặt trốn về miền Nam nay chỉ có hai mẹ con ta biết mà thôi, cơ sao lọt được vào tai Đại-Hãn ?

Chàng nghĩ mãi không ra duyên cớ. Bỗng Thành-Cát Tư-Hãn hét lên :

— Nếu người làm theo lời ta truyền thì mẹ con được vinh hoa, bằng trái lại ta sẽ ra lệnh đem mẹ người ra chém làm hai khúc. Người chọn đường nào ?

Quách-Tĩnh nghe nói sợ toát mồ hôi, cúi đầu suy nghĩ, chưa biết tính lẽ nào, thì Đả-Lôi đã cất tiếng, khuyên :

— Quách-huynh ! Từ nhỏ đến lớn anh sống trên giải đất Mông cổ này, khác nào anh là một người dân Mông-cổ. Còn triều Tống tham lam mục nát, cấu kết với giặc Kim, đem giặc về đây xéo quê hương, giết hại dân lành, đến nỗi cha anh bị chết, mẹ anh không có đất nương thân, phải đến nương nhờ một nước khác. Thế thì anh còn quyền luyến gì nhà Tống nữa. Nay anh chỉ còn hai mẹ con, nếu để thân mẹ bị hành hạ thì có phải anh mang tội bất hiếu không ?

Quách-Tĩnh đưa mắt nhìn thân mẫu, muốn nghe theo lời Thành-Cát Tư-Hãn, nhưng chàng lại nhớ đến lời dạy dỗ của thân mẫu thường ngày, lại nghĩ đến hành động tàn sát của quân Mông-Cổ, đến đâu gây cảnh chết chóc đến đó, chàng lưỡng lự chẳng biết tính làm sao cả.

Giữa lúc đó, đôi mắt Thành-Cát Tư-Hãn chòng chọc nhìn chàng như nãy lửa. Hàng-tướng sĩ đều im hơi lặng tiếng, ai nấy đều nín thở lắng nghe câu trả lời của Quách-Tĩnh.

Qua một hồi đắn đo suy nghĩ, Quách-Tĩnh tiến lên thêm hai bước, cất tiếng gọi :

— Tôi...

Chỉ nói được một tiếng thôi ! Chàng như nghẹn ngào trong cổ họng không sao nói ra được tiếng thứ hai.

Chợt bà Lý-Bình đứng dậy, hướng về phía Thành-Cát Tư-Hãn nói lớn :

— Con tôi vốn tánh chậm chạp, ngu dốt, không thể nào phân định được việc lợi hại, phải trái trong chốc lát. Xin Đại-Hãn cho phép tôi được khuyên giải nó vài câu.

Thành-Cát Tư-Hãn thấy lời nói của bà Lý-Bình có thiện ý, nên vui vẻ chấp thuận :

— Được ! Ta cho phép bà chuyện trò một lúc để khuyên giải nó.

Bà Lý-Bình bước đến năm áo Quách-Tĩnh kéo đến chỗ vắng, ngồi xuống bên góc điện. Bọn vệ-sĩ vẫn cầm đao mắt theo canh chừng,

Bà Lý-Bình ôm con vào lòng thổ thê :

— Con ạ ! Hai mươi năm về trước, lúc còn ở Ngưu-gia thôn mẹ đã mang con trong bụng rồi. Một hôm trời lạnh tuyết phủ đầy đường, có một đạo sĩ là Khuru-xử-Cơ đến kết bạn với cha và chú con. Khuru đạo-trưởng có tặng cho cha và chú con hai con dao. Co dao của cha con Khuru đạo-trưởng có khắc chữ Quách-Tĩnh. Còn con dao của chú con Khuru - đạo - trưởng khắc chữ là Dương-Khang.

Nói đến đây, Bà Lý-Bình đưa tay mẫu mẹ vào bụng Quách-Tĩnh, rút con dao trụy thủ ra cầm tay, và nói tiếp :

— Con có biết Khưu đạo-trưởng đặt tên hai anh em Quách-Tĩnh và Dương-Khang là có ý gì không ?

Quách-Tĩnh đáp :

— Đó là Khưu đạo-trưởng muốn chúng con không quên cái nhạc ở Tĩnh Khang.

Bà Lý-Bình nói :

— Đứng đây ! Nhưng thằng con họ Dương đã nhận giặc làm cha, phân lại giống nòi, quê hương đất tổ, bởi nhọ cả tổ tông. Ưng cho họ Dương mấy đời hào kiệt, mà con cháu như như thế thì người đời sau chê cười chẳng biết bao giờ mới thôi.

Bà ngừng một lúc rồi thở dài nói :

— Mẹ nghĩ lại, hơn hai mươi năm trời, mẹ ở trên đất Bắc, nhân nhạc nuôi con, chẳng lẽ mẹ nuôi con cho đến lúc trưởng thành rồi con theo giặc, đem giặc về giết nòi giống, chiếm non sông ư ? Như thế thì công mẹ nuôi con có ích gì, và vong hồn cha con ở nơi suối vàng tui nhạc biết bao ?

Quách-Tĩnh nghe đến đây tủi lòng, rơi nước mắt, kêu lên một tiếng :

— Mẹ !

Bà Lý-Bình nói bằng tiếng Hán, cho nên Thành-cát Tư-Hãn và các tướng không ai biết bà nói gì cả. Khi thấy Quách-Tĩnh khóc, mọi người cho bà ta sợ chết nên khuyên Quách-Tĩnh phục tùng.

Bà Lý-Bình là một người đàn bà yếu ớt, song trước trăm nghìn quân, quân bà vẫn giữ được thái độ dịu hiền, không khiếp sợ, quả là một bậc trăm anh tuấn kiệt vậy.

Bà đưa tay lau nước mắt cho Quách-Tĩnh rồi lại nói :

— Người đời đâu sống đến trăm tuổi, thì cái thời gian ấy cũng trôi qua như chớp mắt. Như vậy, cái sống, cái chết nào có nghĩa lý gì. Miễn sao lúc sống đừng làm điều gì tội lỗi, để tiếng muốn đời sau là được. Còn như có ai làm lỗi với mình, chẳng qua họ là những kẻ hèn yếu, lý trí không đủ suy xét, con chớ nên oán hận họ làm gì.

Bà nhìn kỹ vào mặt Quách-Tĩnh một lúc lâu. Nét mặt bà vẫn thoang thoang cái gì hiện từ của một người mẹ.

Bà nói :

— Con hãy vì con mà lo lấy mọi việc.

Đứt lời, bà cầm ngược con dao đâm vào cổ họng tự vẫn.

Quách-Tĩnh hai tay bị trói, không sao chụp lại kịp. Lúc chàng vận lực bứt đứt dây thừng ra, thì xác Bà Lý-Bình đã ngã tá đàng sau, máu chảy như suối.

Thành-Cát Tư-Hãn giật mình, hô lớn :

— Mau bắt nó !

Hơn mười tên vệ sĩ, dao mác chầu về phía Quách-Tĩnh, nhưng không một ai dám nhảy vào bắt chàng.